

80
INDO-CHINOIS

649

thứ nhứt.

TRẦN-HỮU-ĐỘ.

3382
TỰ-DO TÔNG-THO



le que le jeune gens doivent lire
THANH NIÊN TU ĐỘC

(QUYỀN NHỨT)

« Chí hữu chí, ngôn dĩ túc chí. Văn dĩ túc ngôn, bất ngôn ; thủy tri kỳ chí. Ngôn chí vô văn hành nhi bất viễn. » Trọng-Ni.

« Mình có chí, nói cũng đủ thỏa mãn cái chí được. Cái văn đủ để nói ra ; mà không nói, thời ai biết cái chí của mình. Nói ra mà không có văn, thời việc làm khôngặng sâu-xa. »

-:- TÁC-GIẢ GIỮ BẢN-QUYỀN -:-

TIRAGE à Giá : 0 \$ 50

2000 exemplaires

Saigon le

1928



Mme DIỆP-VĂN-KỶ
IMPRIMERIE BAO-TON

SAIGON
IMPRIMERIE BAO-TON

Mme DIỆP-VĂN-KỶ
36 bis, Boulevard Bonnard

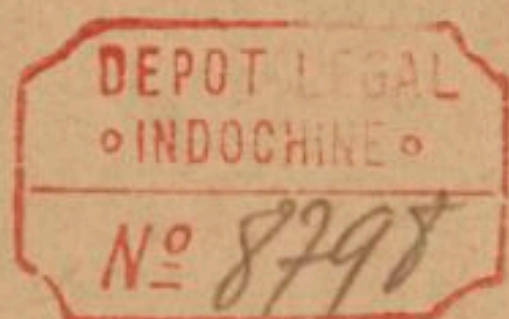
1928

SỬA LẠI MẤY CHỖ SAI

Trương	Hàng	Chỗ-sai	Sửa-lại
Bài tự	6	Thẻ-gì	Thẻ-lệ gì
Bài tự	8	những	nhưng
	16	bì	bị
3	2	quan-tham-lại	ô-quan* tham-lại
5	16	Du-Trưởng	Tù-Trưởng
10	3	dùng-cường-quyền	dùng-cường-quyền
16	21	quản	quản
17	9	gian	giận
18	32	quyên	quyền
21	12	biên sự	biện sự
21	21	ngan-tang	ngang-tàng
24	28	sắc-đá	sắt-đá
26	15	ngừa-trông	ngừa-trông
26	4	dai-cấp	giai-cấp
27	15	ngừa-trong	ngừa-trông
27	24	dai-cấp	giai-cấp
28	4	th	thế
24	8	canh-mạng	cách-mạng
59	19	tất-phủ	thất-phu



TIÊU TỰ



Tập Thanh-niên-Tu-Độc này là một tập toàn những luận-thuyết. Bất cứ, hoặc tác-giả khi coi sách gặp chỗ nào mà có thể bổ-ích cho bạn thanh-niên ta về đường tinh-thần và trí-thức, hoặc tùy-thời có chỗ cảm-xúc đến cái thời-bình của nước Việt-Nam ta, thời tác-giả mau mau cầm bút dịch ra hoặc viết ra, cho nên không tôn-chỉ gì, không thể-gì ; hoặc phát-luận hoặc ngụ ngôn, hoặc giản-học : hoặc dụng-văn, hoặc tiếng-tục, tùy-ý tự-do mà biên đây. Những có phân ra từng chương, từng tiết để cho độc-giả dễ xem không sanh lòng nhàm chán vậy.

Tây nho có nói rằng : « sự tấn-hóa của nhơn-quần, chỉ yếu bằng : Tự-tưởng tự-do, ngôn-luận tự-do, xuất-bản tự-do. » Xét ra ba cái tự-do ấy, tác-giả được kiêm-bị cả, cho nên tác-giả để tập Thanh-niên-Tu-Độc này đứng vào đệ-thập-chũng đăng kế tục cho trọn bộ sách Tự do Tòng-Thơ là bộ sách của tác-giả đã soạn trước khi chưa bị nạn.

Saigon le 15 Novembre 1927

QUẢN HIẾN : **TRẦN-HỮU-ĐỘ**

THANH-NIÊN TU-ĐỘC

CHƯƠNG THỨ NHỨT

1. — Tội bỏ mất quyền Tự-To

Một nhà nho bên Âu-Tây nói rằng: « Trong thiên-hạ không có tội-ác nào lớn-nhất cho bằng tội đi xâm-phạm quyền tự-do của người; nhưng mà kẻ nào bỏ mất quyền Tự-do của mình thì tội cũng đồng. » Nay chúng ta lấy hai cái tội-ác ấy đem ra mà so-sánh, thì người bỏ-mất quyền tự-do của mình là tội-thủ, còn kẻ đi xâm-phạm quyền tự-do của người là tội-thứ. — Hỏi rằng: làm sao mà ta lại nói như thế? — Nếu trong thiên-hạ không có người chịu bỏ quyền tự-do, thì tất không có người đi xâm-phạm quyền tự-do. Thí dụ: tên Xoài dám đi xâm phạm đến tự-do của tên Mit, là vì tên Mit tự bỏ, nên tên Xoài mới dám, việc ấy đương-nhiên như vậy.

Theo công-lệ thiên-diễn-học của ông Đạt-nhĩ-Văn (Darwin), phàm muôn loài sanh trong cõi vật-cạnh thiên-trạch tru-thắng liệt-bại này, mỗi người đều chuyên cầu tự-tồn; mà đã chuyên cầu tự-tồn thì phải lo cầu cho hơn; mà đã có lòng lo cầu cho hơn, thì phải làm cho mình giỏi; đã là giỏi rồi thì tất phải khoán-sung quyền tự-do của mình ra mà không biết nhàm, không biết đủ; đã không biết nhàm, không biết đủ, thì tất-nhiên phải xâm-phạm đến tự-do của người khác vậy.

Nay nói đến tự-do, thời phải nói như thế này: Mỗi người đều có tự-do; nhưng phải nhìn nhận quyền tự-do của kẻ khác đi đến đâu để làm giới-hạn.—Thế nào Tự-do mà có giới-hạn? — Thí dụ: có tên Giáp và tên Ất, ai cũng vụ-tất cầu cho mình hơn, cho mình giỏi; ai cũng muốn khoán-sung quyền tự-do của mình ra mà không biết nhàm, không biết đủ. Đã vậy rồi, thời cái lực-tiến của mỗi người đều tràn lấn ra ngoài không thôi, thời hai đàn cụng nhau, đến khi cụng nhau mà hai lực-tiến đều bằng nhau, không chịu thua nhau, nơi đấy là giới-hạn. Bởi thế nên nói tự-do mà có giới-hạn là mỗi người đều có tự-do vậy. Thoản-nhiên trong hai người mà có một người sức yếu, thời cái lực-tiến của người mạnh kia phải tràn lấn, phải xâm-nhập qua ranh người yếu. Việc ấy, là lẽ tất-nhiên không thể trốn lánh đâu cho khỏi. Bằng nay nói rằng: xâm-phạm tự-do của người là đại-tội-ác, thời muôn loài sanh trong vũ-trụ này, ai lại chẳng cạnh-tranh cho cuộc sanh-tồn của mình, ai lại chẳng muốn làm sức mình đặng mạnh mẽ để cạnh-tranh cho cuộc sanh-tồn của mình, như thế thì gọi rằng: « **tội** » sao?

Vả, ai bảo mình tự-an, tự-cam trong vòng liệt-bại, không biết làm cho lực-tiến của mình tràn lấn ra ngoài mà khoán-trương giới-hạn của mình ra, để dư làm chi có chỗ trống-hở, cho kẻ khác đến xâm-phạm của mình. Bởi vậy, nếu không có người phóng-khí tự-do, thời tất không có người đi xâm-phạm tự-do. Nghĩ ra cho kỷ nguyên-nhơn tội-ác là do nơi người phóng-khí tự-do mà ra cả, chớ người đi xâm-phạm tự-do vì thế-lợi dẫn-dắc không thể không theo đặng. Bình tình lại mà nói: thời người xâm-phạm tự-do chỉ bị tội liên-lụy mà thôi vậy.

2. — Quốc-quyền và dân-quyền

Ngày nay, trong thiên-hạ trên trường ngôn-luận, ai mà chẳng nói hai chữ « **Quốc-Dân**. » Nếu nói đến **Dân-sự**, thời ai chẳng nghiêng-răng trợn-mắt, dửng-gáy mà nói rằng « **Trải qua mấy đời, lũ dân-tặc kèm trời, đảng đầu, bóp-họng, núc-máu,**

xâm-phạm đến quyền tự-do của dân ta (*câu này chỉ cho lũ quan tham lại*). Việc ấy chúng nó nỡ làm, việc gì không nỡ làm? » Nếu nói đến quốc-sự, thời ai chẳng nghiêng-răng, trợn-mắt, dững-gáy mà nói rằng: « Kia các nước hồ-lang, lờm-lờm muốn ăn-tươi nuốt-sống, đến xâm-phạm quyền tự-do của dân ta. Việc ấy chúng nó nỡ làm, việc gì lại không nỡ làm? » Nay chúng ta chẳng cần trách lẫn trời gần trời xa, chúng ta chỉ nói như vậy: Nếu dân-ta không khứng phóng-khí quyền tự-do của mình, thời dân-tặc làm sao mà xâm-phạm được. Nếu nước ta chẳng khứng phóng-khí quyền tự-do, thời các nước hồ-lang kia làm sao mà xâm-phạm được. Cho nên người khác dám xâm-phạm đến ta, thời rõ thấy rằng quốc-dân ta đã mang tội « **không biết gìn-giữ** » tội ấy chúng ta không thể trốn-lánh đi đâu cho khỏi được. Thế thì mình không biết tội mình, mà trở lại vu tội cho người, là nghĩa-lý gì?

Hồi xưa dân nước Pháp phóng-khí tự-do, cho nên bọn vua-chúa xâm-phạm, bọn quí tộc xâm-phạm, bọn giáo-đồ xâm-phạm, cũi thế-kỹ thứ 18 dân nước Pháp chịu thăm-cốc ở trong vòng hắc-ám, không thấy bóng mặt trời. Nhứt dân Pháp tỉnh-ngộ tội-lỗi của mình, ăn-năn tội-lỗi của mình, nổi dậy cách-mạng, từ đấy dân Pháp hưởng đặng hoàn-toàn tự-do cho đến ngày nay, ai dám đến mà xâm-phạm nữa?

Hồi xưa nước Nhứt-Bổn phong-khí quyền tự-do, cho nên giống da trắng xâm-phạm trong đường giao-thiệp, trong quyền-lợi, thậm chí một tiếng nói, một giọng cười, nhứt nhứt cũng xâm-phạm. Đương trong buổi Khánh-Ứng Minh-Trị (Trào vua Nhứt-Bổn) người Nhứt bị lúng-túng trong thế-giới. Nhứt dân người Nhứt tỉnh-ngộ biết tội-lỗi mình, ăn-năn tội-lỗi mình bèn nổi dậy duy-tân cách-mạng, từ đấy nước Nhứt hưởng đặng hoàn-toàn tự-do cho đến ngày nay, ai dám đến mà xâm-phạm nữa? Thế thì dân không có quyền; nước không có quyền, là tội toàn do nơi quốc-dân tự-bỏ vậy.

chớ dân-tặc có tội lỗi gì? Các nước hồ-lang có tội lỗi gì? Ngày nay kẻ nào oán dân-tặc (là kẻ hại dân), ghét nước hồ-lang, chỉ bằng mình phải biết lỗi mình, ăn-năn lỗi mình, lo mà khoán-trương cái quyền cố-hữu của mình, đừng cho ai xâm phạm đến mình, lo học-hành cho khôn cho giỏi, đừng cho ai húng hiếp mình là hay hơn. Nếu không vậy, mỗi ngày cứ nghiêng-răng, trợn-mắt, dững-gáy có ích gì?

3. — Lời giới-thuyết cường-quyền

Nói rằng: **Cường-quyền** là ý-nghĩa chỉ nói quyền-lợi của kẻ mạnh vậy. Lời nói này lâu nay chưa xuất-hiện ra trong cõi Á-Đông. Thế nào gọi rằng quyền-lợi chỉ thuộc về của kẻ mạnh?—Kẻ mạnh đối với kẻ yếu thường hay dùng quyền-lực. Từ ta là loài người cho đến các loài sanh-vật trong thế-giới cũng đều ở lẫn nhau trong vòng cường-quyền cả. Trong thiên-hạ không có cái gì gọi là quyền-lợi, chỉ có quyền-lực mà thôi. Bởi vậy, quyền-lực tức là quyền-lợi vậy.

Phàm trong thế-giới động-vật, thực-vật cùng thế-giới nhơn-loại, đương trong buổi sức mạnh sức yếu hai đàn huyền-cách nhau, thời kẻ mạnh đối với kẻ yếu, không sao mà không dùng quyền-lực cường-đại cho đặng, nhưn bởi có cường-đại ấy, nên không sao mà không sanh ra việc bạo-tợn. Thí dụ: loài thú, con cọp, con sư-tử là thú rất mạnh, cho nên đối với loài thú yếu khác thời tự-do nhiệm-ý mà giết hại bắt ăn. Cái quyền-lực của con cọp và sư-tử sở dĩ to-lớn bạo-tợn là bởi có sức của nó mạnh vậy. Loài người cũng thế, hồi xưa thế-giới còn dã-man, một dân-tộc lớn-mạnh đối với một dân-tộc nhỏ-yếu thường hay dùng quyền-lực to-lớn mạnh-bạo, và cũng trong một dân-tộc ấy, kẻ mạnh đối với kẻ yếu cũng dùng quyền-lực rất mãnh-đại để đối đãi nhau luôn. Một dân-tộc văn-minh đối với dân-tộc bán-khai hay là dã-man thời cũng dùng

quyền-lực rất mãnh-đại, không khác gì. Những các cơ ấy là bởi sự mạnh cùng sự yếu huyền-cách nhau nên mới sanh ra như thế. Sự mạnh sự yếu thật là cái « **Nhơn** » ; quyền-lực lớn-nhỏ thật là cái « **Quã** » vậy. Sự huyền-cách của hai đàn xa chừng nào thời quyền-lực càng to-lớn mạnh-bạo chừng nấy. Việc ấy thật là công-lệ trong cõi Thiên-Diễn vậy.

Buổi thế-giới còn dã-man, loài động-vật, nếu nói đến sự mạnh thời toàn-thuộc về sự mạnh thể-lực. Buổi thế-giới nữa văn-minh nữa dã-man (tức là bán-khai thế-giới) nếu nói đến sự mạnh thời gồm cả thể-lực và trí-lực. Buổi thế-giới văn-minh, nếu nói đến sự mạnh thời toàn-thuộc về sự mạnh trí-lực. Từ nơi người văn-minh mà sắp dần xuống người bán-khai, người dã-man, thời kẻ mạnh đối với kẻ yếu thường dùng quyền-lực rất to-lớn mãnh-bạo, thật nghĩ ra rất nên kinh sợ !! Như bọn Du-Trưởng, bọn quốc-vương áp-chế nhơn-dân ; bọn quý-tộc áp-chế hạng bình-dân ; đàn-ông, con-traí áp-chế đàn-bà con-gái, thời họ dùng quyền-lực để đối-đãi tợ-hồ như không phải đồng-loại. Việc ấy chẳng lạ gì, bởi cơ sự mạnh-yếu huyền-cách nhau xa quá vậy. Còn chỉ như nhơn-dân đã văn-minh rồi, thời kẻ cai-trị cũng kẻ bị cai-trị, bọn quý-tộc cùng hạng bình-dân, đàn-ông cùng đàn-bà, sự mạnh-yếu của hai đàn huyền-cách nhau chẳng bao-nhiêu. Bởi vậy, nên kẻ cai-trị đối cùng kẻ bị cai-trị, bọn quý-tộc đối với hạng bình-dân, đàn-ông đối với đàn-bà thời không thể dùng quyền-lực mãnh-bạo được, nên mới lần đổi sửa ra ôn-lương. Việc ấy bởi sức mạnh-yếu hai đàn huyền-cách nhau chẳng bao xa. Nói rằng : kẻ mạnh không dặng tự-do nhiệm-ý dùng hết quyền-lực của mình mà áp-chế người, cũng giả-tỉ như con sư-tử gặp con dê thời quyền-lực của con sư-tử tất phải to lớn mạnh-bạo vô-hạn ; còn con sư-tử gặp con cọp thời quyền-lực của con sư-tử không dặng to-lớn mãnh-bạo đến vô-hạn. Vậy thời, đời văn-minh, chẳng phải kẻ cai-trị, bọn quý-tộc cùng đàn-ông, con-traí

họ què gì mà nỡ cam-tăm tự-tuyệt tự-sát lấy cái quyền-lực của họ đi. Bởi vì cái trí-lực của kẻ bị cai-trị, hạng bình-dân, đàn-bà, con-gái một ngày lần tới, mà không an-tăm ở nơi địa-vị yếu-đuối thấp-hèn, thế thì người mạnh-bạo trước kia không thể không đổi quyền-lực mạnh-bạo ra quyền-lực ôn-lương cho đặng. Vậy thời, kẻ yếu trước kia lần lần đến dùng cường-quyền của mình đặng áp-chế kẻ mạnh hơn mình trở nên yếu.

Do theo đây mà xem thời cường-quyền có hai giống: một là: « **mãnh-đại** », một là: « **ôn-lương**. » Tuy-nhiên, cũng đồng một thứ cường-quyền; kẻ học tầm-thường mới nghe qua hai chữ « **Cường-quyền** », thời ngỡ là thuộc về « **Mãnh-Đại** » cả, mà không dè trong đấy có gồm « **Ôn-Lương** » thời thật còn lằm lằm. Muốn biết cường-quyền có mãnh-đại, hay là cường-quyền có ôn-lương thời hãy xem cái sức của người cùng sức của mình, đàn nào mạnh, đàn nào yếu thời rõ. Hễ cái bõn-lực của mình mà yếu thời người áp-chế mình, họ không thể nào mà không dùng « **cường-quyền mãnh-đại** » để áp-chế mình. Còn cái bõn-lực của mình mà đặng mạnh, thời người áp-chế mình, họ không thể không dùng « **cường-quyền ôn-lương** » để đối-đãi với mình. Bởi thế nên chúng-ta sở-dĩ thống-quác hai chữ « **Quyền-lực** » mà trong đấy có « **Mãnh-đại** » và « **Ôn-Lương** » để đặt tên trông là « **Cường-Quyền** » vậy.

4.— Sự quan-hệ cường-quyền với Tự-Do.

Nói rằng: « **Cường-quyền** », nói rằng: « **Quyền-lực** » ai nghe qua mà chẳng ghét, chẳng nhàm, chẳng khinh, chẳng bĩ. Tiếng nói « **cường-quyền, quyền-lực** » là của kẻ bề trên dùng để đè-ép kẻ dưới. Việc cử-động ấy thật là vô-đạo, thật là sâu-mọt của loài người vậy.

Nói rằng: « **Tự-do** », nói rằng: « **nhơn-quyền** » ai nghe qua mà chẳng yêu, chẳng mến, chẳng quý, chẳng trọng.

Tiếng nói « **tự-do nhơn-quyền** » là của nhơn-dân dùng để chống-chối với quyền áp-chế. Việc ấy là chức-phận đương-nhiên, là điềm tốt của loài người vậy. Tuy-nhiên, lấy theo cái định-nghĩa lời giới-thuyết cường-quyền bài trước mà nói, thời rõ biết **Cường-quyền** cùng **Tự-do**, hồn-thể của nó tất không phải là hai vật. Cái tên tuy khác nhau, chớ cốt-yếu là để bài-trừ sức-mạnh của kẻ khácặng làm cho thỏa-mãng lòng dục-vọng của mình. Như kẻ mạnh muốn dùng cường-quyền áp-chế người yếu là cốt-yếu muốn làm cho thỏa-mãng lòng dục-vọng của mình; còn kẻ yếu cũng muốn thân-trương quyền tự-do của mình để chống-chối lại với cường-quyền cũng là cốt-yếu muốn làm cho thỏa-mãng lòng dục-vọng của mình. Việc ấy không có hào-ly gì khác nhau, nhưng bất quá nhơn bởi sở-ngộ của hai đàn mà ra hình-trạng khác nhau, cho nên đặt tên là cường-quyền, là tự-do vậy.

Kìa nước dã-man cùng nước bán-khai, trí-thức của kẻ thống-trị cao-xa hơn trí-thức của kẻ bị-trị, nên lấy làm dễ-dàng mà áp-chế kẻ bị-trị, cho nên quyền-lực không thể không mãnh-đại được. Còn chi như nước văn-minh trí-thức của kẻ bị-trị không kém gì với người thống-trị bao nhiêu, nên kẻ bị-trị muốn thân-trương quyền-lực của mình để ứng-đối với kẻ thống-trị, hai sức gặp nhau cũng gần bằng, bởi vậy hai đàn đều không thể không dùng cách ôn-lương để đối-đãi nhau. Thế gọi là tự do.

Ông Khương-Đức (Kant) biết rõ nghĩa ấy, cho nên ông nói rằng: «Người thống-trị đối với kẻ bị-trị, bọn qui-tộc đối với hạng tiện-tộc hay dùng quyền-lực, tức là tự-do của họ vậy.» Cái ý của ông Khương-Đức cho là nước dã-man kia, những người thống-trị được có tự-do mà thôi. Hồi cổ-đại nước Hy-Lạp, La-Mã, người thống-trị cùng bọn qui-tộc được có tự-do. Ngày nay nước văn-minh, nhứt-thiết nhơn-dân đều đặng tự-do.

Ông Lý-Bạt-Nhĩ cũng nói đại-lược đồng như ông Kant. Cái ý ông Lý-Bạt-Nhĩ cho một nước quân-chủ chuyên-chế cùng một nước nhơn-dân tự-do thời hai đàn ai cũng có nhiệt-tâm ham muốn tự-do cả. Cho nên tự-do toàn là một

kế để mưu tư-lợi cho mình, vân vân.... Ông Khương cùng ông Lý đều là nhà đại-nho Nhựt-Nhĩ-Mạng, (Germain) các ông luận như thế khá gọi rằng nhắm lăm.

Tóm lại, lúc trước duy người bề trên có quyền tự-do, còn nay kẻ ở bậc-thấp cũng có quyền tự-do. Buổi trước duy người ở bề trên có cường-quyền, còn nay kẻ ở bậc thấp cũng có cường-quyền. Thế thì cường-quyền cùng tự-do quyết rõ ràng không phải là hai vật vậy. Nhưng xét ra nguyên-nhơn, thời do buổi trước duy người ở bậc trên là người mạnh, còn nay kẻ ở bậc thấp cũng là người mạnh vậy. Bởi thế, cho nên hoặc có kẻ thấy nhơn-dân muốn thân-trương quyền tự-do để chống-chỏi lại với cường-quyền ngỡ là sự mạnh-yếu hầu muốn thay đổi nhau (mạnh đổi ra yếu, yếu trở nên mạnh), chớ không dè là hai sức mạnh gặp nhau, hai cái quyền gặp nhau. Mà hai sức mạnh gặp nhau, thời hai đàn đều tiêu mất, cho nên hai quyền bình-đẳng. Bởi vậy, cho nên gọi tự-do và cường-quyền đồng một vật. Mới nghe qua lấy làm kinh-hải, nhưng xét kỹ thiệt không còn nghi ngờ gì nữa.

Bạn Thanh-niên! phải chính suy cái nghĩa này thời mới biết làm sao rằng: «**Tự-Do**» làm sao rằng: «**Bình-Đẳng**», chớ chẳng phải như lý-tưởng-gia nói rằng: trời sanh người rồi cho mỗi người được có tự-do, bình-đẳng đâu. Bọn ta là loài người cùng loài động-vật, thực vật cũng như nhau, thời tất chẳng phải trời cho ta tự-do, bình-đẳng. Ông Khương-Nam-Hải (là Khương-hữu-Vi) có làm bài tự cho «**Cường-Học-Hội**» rằng: «*Hạo trời không thân, nhưng thường giúp cho kẻ mạnh.*» Lời nói này thật là chí đáng lăm. Phải biết rằng: trong thế-giới chỉ có cường-quyền chớ không có cái gì khác nữa. Kẻ mạnh thường hay chế kẻ yếu thiệt là một cái đại-công-lệ trong cõi Thiên-Diễn này vậy. Nay mình muốn đặng có quyền tự-do thời không có cái chi khác nữa, duy trước hết mình phải cầu tự-cường mà thôi. Nếu muốn cho một thân ta

được tự-do, thời ta chẳng nên chẳng trước làm cho thân ta mạnh ; còn muốn cho nước được tự-do, thời chẳng nên chẳng trước làm cho nước mạnh. **Cường-quyền ! Cường-quyền !! Đồng-bào ! Đồng-bào !!** Chúng ta chẳng nên chẳng ấn hai chữ ấy vô trong não ta vậy !!

5. — Sự phát-đạt của cường-quyền.

Phàm nhứt-thiết loài vật mà có bộ máy sống, thời nhưn bởi sự di-truyền bên trong cùng cạnh-ngộ bên ngoài làm cho thể-chất cùng tâm-tánh sanh ra mạnh-yếu, giỏi-dở có khác nhau. Việc ấy các loài-vật, nhưn đó mà thể-chất phải khác nhau. Cũng đồng **Sanh-tồn** trong thế-giới, mỗi người mỗi vật đều mưu lợi cho mình, đã biết mưu lợi cho mình thời tất-phải **Cạnh-tranh**. Việc ấy là lẽ tự-nhiên, Cho nên đặt tên là : « **Sanh-tồn cạnh-tranh** ». Nhưn bởi có « **Cạnh-Tranh** » ấy, nếu sự di-truyền cùng cạnh-ngộ mà đặng « **ưu-cường** » thời thường chiếm đặng **thắng-lợi** ; Còn « **Liệt-Nhược** » thời bị **thất-bại**. Việc ấy cũng là đương-nhiên, Cho nên đặt tên là : « **Ưu-Thắng Liệt-Bại** ».

Cuộc **sanh-tồn cạnh-tranh, ưu-thắng Liệt-bại** là cái do - khởi của **cường-quyền** vậy. Cuộc sanh tồn cạnh-tranh sanh ra trong bầu trời-đất này, cho nên cường-quyền cũng sanh ra trong bầu trời-đất này, việc ấy không cần nói cũng biết được. Tuy nhiên, nhưng việc phát-đạt có chia ra thứ tự, tưởng cũng còn có chỗ nên nói ra đây. Trong cõi thế-giới cầm-thú, thời giống này dùng cường-quyền với giống khác mà thôi (*thí dụ như : cọp cùng dê, mèo cùng chuột*). Còn đồng thuộc trong một giống với nhau thời cường-quyền không phát-đạt cho lắm (*thí dụ : cọp đối với cọp, mèo đối với mèo*). Những người dã-man cũng thế, đương buổi thảo-muội chưa mở mang, việc cạnh-tranh trong một giống với nhau thời cường-quyền không phát-

đạt cho lắm, thí dụ: annam cùng annam, hoặc Nhứt-bồn cùng Nhứt-bồn v. v.). Hồi ban sơ, duy có loài người đối cùng loài động-vật, thực-vật hay dùng cường-quyền mà thôi, kể đó, bây người này đối với bây người kia dùng cường-quyền, đến rốt sau, mỗi người trong một bây cũng dùng cường-quyền, (thí như tên Xoài đối với tên Ổi, tên Mít đối với tên Lê vân vân). Việc ấy tưởng cũng bởi nhơn-quần tấn-bộ phát-đạt mà việc sanh-tồn cạnh tranh càng ngày xua lẫn mà gia-tăng lên mãi, cho nên quyền-lợi của kẻ mạnh lại càng ngày càng thêm lớn. Nhưng hỏi rằng: lấy gì làm chứng cứ? — Như một bây người mới lập ra, thời người thống-trị cùng kẻ bị-trị không sai-biệt chi cho lắm, cho nên bọn vua-chúa đối với nhơn-dân tợ-hồ không có cường-quyền, ấy là một cái thời-kỳ thứ nhứt, như thế là đời loạn (ý luận-giả nói: đời không có cường-quyền tức là đời loạn) Đến sau sự sai-biệt nhau càng ngày càng rõ-rệt ra, mà cái cường-quyền cũng theo thứ lớp mà phát-đạt thêm nữa, cho nên bọn quý-tộc đối với hạng bình-dân hay dùng cường-quyền, bọn nam-tử đối với hàng phụ-nhơn cũng dùng cường-quyền, ấy là thời-kỳ thứ hai, như vậy gọi là thời-kỳ thăng-bình (là đời vừa thái-bình). Kịp đến thế-vận càng tấn-bộ, trí người càng phát-đạt, thời kẻ bị-trị, hạng bình-dân cùng hàng phụ-nhơn, lúc trước mà đã gọi là hạng người yếu thời nay cũng lần có cường-quyền, rồi cũng chống-cự lại với những người cường-quyền xưa kia mà đến bình-đẳng nhau, làm cho cái cường-quyền mãnh-đại biến ra cường-quyền ôn-hòa. Thế là cường-quyền phát-đạt đến cực vậy. Ấy là thời-kỳ thứ ba, như vậy mới gọi là đời thái-bình.

Hoặc giả hỏi rằng: « Cường-quyền đã cùng nhau tiêu hết, đã bình-đẳng nhau rồi, thời trong thế-giới không có dấu vết cường-quyền nữa, thế thì nói rằng cường-quyền đã tiêu diệt hết thì phải, chớ nói rằng cường-quyền phát-đạt là sao vậy? Như thế, thời cái thời-kỳ thứ ba cùng cái thời-kỳ thứ nhứt có khác chi đâu? — Không phải vậy, cái thời-kỳ thứ nhứt là mỗi người trong một bây đều không có cường-

quyền, (duy đối với dòng-giống khác mới có cường-quyền mà thôi), cho nên bình-đẳng. Thời-kỳ thứ hai, có người có cường-quyền, có người không có cường-quyền, cho nên bất-bình-đẳng. Thời-kỳ thứ ba, mỗi người đều có cường-quyền cả, cho nên trở lại bình-đẳng. Tóm lại, cái cường-quyền **có** hay **không**, **nhiều** hay **ít** để định cái vị-trí dã-man cao-thấp, quyết trăm phần không sai một. Như chủ nghĩa chuyên-chế, thời nay coi kỹ lại thật là đáng ghét, đáng khinh, đáng鄙, tuy vậy mà trong một bầy còn có bao nhiêu đảng những kẻ có cường-quyền, thời còn có thể khá hơn lúc trước tuyệt-nhiên không có kẻ cường-quyền nào hết. Còn như quý-tộc chánh-trị, thần-quan chánh-trị (việc cai-trị về tôn-giáo) cũng còn có người có cường-quyền, càng ngày càng lần tăng lên thêm để làm chứng-nghiệm vậy. Cận thế đây, trải qua một lần cách-mạng thời người cường-quyền tất tăng lên nhiều mà sự văn-minh trong bầy người cũng tấn lên một cấp cũng như lúc trước trải qua việc tôn-giáo cách-mạng, chánh-trị cách-mạng vậy. Ngày nay bên Âu-Châu, các nước có những người cường-quyền tăng lên nhiều hơn hai trăm năm về trước không biết bao nhiêu. — Vậy thì ngày nay cường-quyền của người Âu-Tây phát-đạt đã cùng cực lắm sao? — Không, chưa lấy gì làm cùng cực lắm, bởi vì ngày nay nhà tư-bồn đối với bọn lao-lực, bọn nam-tử đối hàng phụ-nhơn, cái giai cấp hời còn chưa bỏ, cho nên cái cường-quyền của nhà tư-bồn và bọn nam-tử mà đối với bọn lao-lực cùng hàng phụ-nhơn còn cách xa lắm. Ngày sau tất phải còn hai việc không thể trốn-lánh đi đâu cho khỏi. Hai việc là: Sanh-kế cách-mạng (tức là kinh-tê cách-mạng), Nữ-quyền cách-mạng. Nếu hai cuộc cách-mạng ấy mà được kinh-quá rồi, vậy sau mỗi người đều có cường-quyền, chừng ấy cường-quyền mới phát-đạt đến cùng-cực, thế mới gọi rằng thái-bình. Tuy nhiên, ấy là lấy việc thái-bình trong một bầy mà nói, chớ nếu lấy bầy này đối với bầy kia, muốn biết cường-

quyền lớn nhỏ thời hãy xem sự mạnh yếu của hai đàn thời rõ, chờ chừng nào cho mỗi bầy sức mạnh bằng nhau, vậy sau mỗi bầy mới có quyền bằng nhau. Thế mới gọi là thái-bình trong đời thái-bình vậy.

6. — Nói chuyện con Dê.

(Ngụ-Ngôn)

Con dê là thú thuộc hỏa chất mềm-mại mà tánh cứng-cỏi, một loại thú ăn cỏ. Hồi xưa vua Tề-tuyên-Vương bắt dê thế cho trâu, là ông không nỡ thấy trâu dớn-dác, mà con dê cũng thung-dung chịu chết. Phương đông bọn Hoạt-kê hay dùng chất dê mà bao lớp cộp để thị-oai với thú khác, cho nên dê bị đời mắng nhiếc. Tánh dê ưa hiệp bầy, cầm roi mà đánh một con thời cả bầy kéo đi có giây, tổ dẫu có đoàn-thể bền-chất. Nhưng thịt nó thời ngon mà tánh lại hiền lành, cho nên ngoài chợ có nhiều người ăn thịt dê uống rượu, lừa dê đi ngoài đường không ngớt. Ông Công-dã-Trường vì ăn thịt dê mà bị tội, coi đó thời biết dê giá-trị là dường nào. Nhưng có một điều đáng tiếc là : nó ở vào thế-giới cầm-thú cường-quyền, nên sư-tử, cạp, beo, chó sói đều lấy dê làm mục-đích, chú nào cũng mài nanh, mài vuốt dự bị để ăn tươi nuốt sống, núc máu dê. Than ôi ! hỏi dê ! hỏi dê ! mi có tội tình gì mà bị tàn-hại như thế ? Hỏi dê ! hỏi dê ! cái họa nhược-nhục cường-thực làm cái công-ly cho mi sao ? Ta lấy làm buồn thảm cho mi, mà ta lại càng không buồn thảm cho mi !

THANH-NIÊN TU-ĐỘC

CHƯƠNG THỨ NHÌ

Thảo - Mao Ngụy - Ngôn

(Lời nói cao trong chốn Thảo-Mao)

Trong Á-Đông Thời-Báo có một đề: Thảo-Mao Ngụy-Ngôn của ông Thăm-Sơn Hồ-Thái-Lang-Quân là người Nhứt-Bồn soạn, phân ra làm ba thiên: 1° Dân-quyền. — 2° Cộng-trị. — 3° Quân-quyền. Nguyên bồn là lời luận về chánh-thể của nhà đại-nho bên Thái-Tây. Trong đấy có nhiều chỗ thiết với cái thời-bình của nước Việt-Nam, hơn ấy nên tôi dịch và đổi ra cho phù-hợp với công việc nước nhà ta.

1. — Dân-quyền

Trời sanh ra dân, ông có phú cho một cái năng-lực to rộng để làm toại sự sống của mình, cho nên có **dân-quyền**.

Dân quyền là món, vua không thể cướp-giữt của tôi; cha không thể cướp-giữt của con; anh không thể cướp giữt của em; chồng không thể cướp-giữt của vợ, cũng như nước cùng loài cá; cũng như dưỡng-khi cùng loài cầm-thú; cũng như đất-cát cùng loài thảo-mộc vậy. Cho nên một người mà giữ đặng quyền ấy không cho mất, thế là trọn

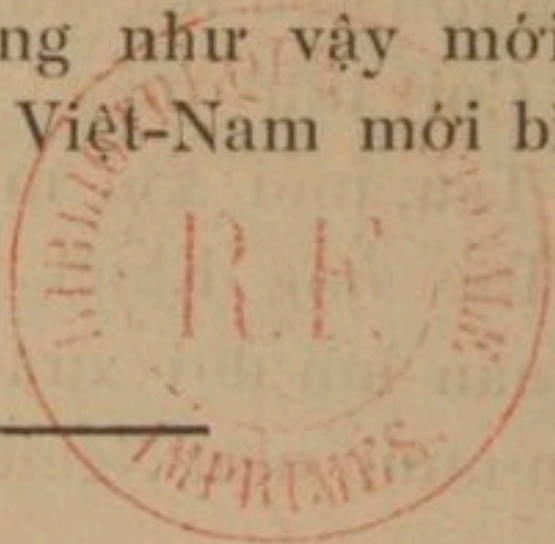
đủ với ông Trời ; còn một quốc-gia mà biết trọng quyền ấy, không dám xâm-phạm đến, thế là thuận theo ông Trời. Nếu người nào mà không biết giữ quyền ấy thời là bỏ ông Trời ; còn quốc-gia nào mà coi thù và dám xâm-phạm đến quyền ấy, thời là trái với ông Trời. Kẽ nào toàn-thuận theo quyền ấy thời được phước, kẽ nào bội - khí quyền ấy thời mang họa. Hỏi rằng sao vậy ?—**Dân** và **quyền** đều có trước chánh-phủ. Nói rằng : Hiến-pháp, nói rằng : luật-lệnh là sở dĩ để duy-trì khiến không cho dân quyền thất-truy, chớ không phải có hiến-pháp có luật-lệnh rồi sau mới có **Dân-quyền**. Bởi vậy cho nên, nếu cả người trong nước đều nói rằng nên lập ra chánh-phủ, thời chánh-phủ mới được lập ra ; còn cả người trong nước đều nói rằng phải bỏ chánh-phủ thời chánh-phủ phải bị bỏ. Cả người trong nước đều nói rằng hiến-pháp luật-lệnh nên ban-hành thời hiến-pháp luật-lệnh mới được ban-hành ; còn cả người trong nước đều nói rằng phải sửa-đổi hiến-pháp luật-lệnh thời hiến-pháp luật-lệnh phải bị đổi-sửa. Thế thì, muốn thi-thố ra sự lợi-hại đăt-thất gì cho quốc-gia thời phải đợi lời bình-nghị của dân trong nước rồi sau mới ban quyền-hành. Tốt thay ! Bởi vì lòng người không đồng nhau, sự lợi-hại cứ giao-tập cho hoài không thôi. Vả, mỗi người ai cũng có sẵn-nghiệp riêng, nên không thể chăm nom đến việc chánh-trị được, việc ấy là việc lo thông-thường xưa nay ai cũng thế. Bởi vậy, mới lập người hiền lên để làm vua, để làm phụ-tướng rồi giao lấy quyền mà sửa trị trong nước. Cái quyền của bậc quân-tướng là mượn của muôn dân chớ không phải cái của mình tự có vậy. Ông Liễu-Tôn-Nguyên nói rằng : « vua và quan là tay sai của dân, chớ không phải người để sai khiến dân. » Tây ngạn nói rằng : « Quan là đày tớ chung của dân. » Bằng nay tay sai của dân mà trở lại sai khiến dân, thì chẳng khác chi thằng đày tớ mà trở lại đánh đập ông chủ nhà, việc ấy thiệt là trái luân-lý còn có cái gì bằng nữa ?

Tôi thiết nghĩ nước Việt-Nam ta học theo sách vở cổ của Tàu, các thánh-hiền xưa sán-lập ra lời dạy đồ đều hiệp với cái tôn-chỉ dân-quyền bên Thái-Tây lắm. Phàm công-lý, không luận là Đông-Á hay Tây-Âu, còn đại-đạo cũng không luận là đời-xưa hay buổi nay, hễ người có khí-huyết thời tư-tưởng cũng đồng nhau. Kìa như ông Nghiêu, ông Thuấn làm vua trong thiên-hạ, cũng đi cầu người hiền mà nhượng ngôi lại, việc ấy khác gì chế-độ bên nước Mỹ công-cử Tổng-Thống. Ông Thang, ông Võ thuận lòng Trời, ứng theo bụng người, đày thẳng Kiệt, đánh đứ Trù mà thay lấy ngôi-cao, việc ấy khác gì dân các nước bên Âu-Châu bức sách chánh-phủ bảo phải đổi-sửa chánh-trị. Ông Khổng-Tử đối với vua Ai-Công rằng: « Trăm họ no-đủ, vua cùng ai mà chẳng no-đủ. » Ông Mạnh-Kha nói rằng: « Quân vi khinh, dân vi trọng. » Ấy là ông Mạnh phát-minh ra hai chữ dân-quyền há không phải rõ-ràng lắm sao? Buổi ông Khổng ông Mạnh cách Tam-đại chẳng xa, phương-sách của đạo Nghiêu Thuấn đã bừa rãi ra, nếu khiến cho ông Khổng ông Mạnh mà đặt chi trong buổi ấy, công việc dựng thành-tự, tướng cũng khó liệu được vậy. Nhưng tiếc cho đời sau tối tăm trong bốn-chỉ của bức Thánh-Triết, mà không mở rộng ra cho sáng suốt gây nên cuộc thái-bình, để cho đến đại-đạo lu-lờ, gốc ngọn trở ngược. Bởi vậy từ Tần, Hờn sắp dần xuống đến nay bị hư-đồ, cái phong-khí không dựng mở-mang, giềng-mối không khéo-léo, gốc-cội của nước không bền chặt, trong cung-vi không thanh-khiết, sức dân không dày-chặt, khí-khái của nhà nho không chấn-hưng, cũng vì bởi bên trên có những chánh-phủ bội-thiên mà không có ông vua thuận-thiên; còn bên dưới có những dân không kể trời, mà không có dân biết kính trời. Bởi vậy nước Việt-Nam dư mấy ngàn năm mơ mộng trong đường hủ-bại của Tàu, đồ-hiệu theo hoài, ngỡ là tốt đẹp rồi, nay như muốn đem những cái tệ dư mấy ngàn năm của An-nam ta mà quẩn ném đi cho trong sạch ngổ đem cái chánh-thể tự-cường duy-tân cho Annam ta thời quyết tất ta phải tự-khôi-phục lấy Dân-quyền làm đầu.

II. — **Cộng-Trị**

Xưa nay, bất-luận Đông Á, hay Tây-Âu, có lúc trị, lúc loạn; có cơn thanh, cơn suy, biến đổi hoài; nhưng không ngoài một trăm năm. Nay các nước bên Âu-Mỹ càng ngày càng lên đến bậc phú-cường long-thạnh, quốc-vận phối-phối, không biết đã phát-đạt hồi nào, là do làm sao vậy ? — Là bởi không trị-dân mà cùng dân cộng-trị vậy. — Thế nào gọi là trị-dân ? — Một mình cầm giữ lấy việc chánh-trị mà chuyên-chế dân, ấy gọi là trị-dân. Nếu ở bên trên mà có đấng vua hiền-minh thời nước giàu binh-mạnh; còn bên trên mà có vua ngu-muội thời nước nghèo binh-yếu. Thế thì người còn, việc chánh còn ; người mất, việc chánh mất, cái máy thanh-suy hưng-vong hệ ở nơi một người. Nhưng từ xưa bậc hiền-quân thời ít, còn hạng ám-chúa thời nhiều, bởi thế, nên các nước bên Đông-Á thường không đặng chấn-hưng vậy. — Thế nào nói rằng cùng dân cộng-trị ? — Việc chánh-trị dùng chế-độ công-nghị, nhóm lại nhiều tư-tưởng để lo việc chánh-trị. Công-cử (bỏ thăm) người hiền-lương để ủy-thất việc chánh-trị, tưng-sử có người dữ-tợn như vua U vua Lệ (là hai người vua bạo-tợn bên Trung-Huê hồi xưa) cũng không thể dùng thủ-đoạn bạo-tợn được và tuy có người gian-xảo như Quản, Thái (hai người em của vua Võ, sau làm phản, một người bị giết một người bị tù) cũng không thể thi-thố kế gian-xảo được, cái máy thanh-suy hưng-vong bởi lòng người trong nước biểu-lý nhau, cho nên các nước bên Thái-Tây gần đây mà sở dĩ đặng đại-chấn-hưng là nhờ vậy. Vả, hơn-tình ai mà chẳng ưa mạnh, ghét yếu; ưa trị, ghét loạn; nhưng các nước bên Á-Đông nay sở dĩ tránh không khỏi sự **Yếu, Loạn** là bởi còn cái tệ thượng-cổ bạc-kim nó ăn sâu vào lòng người gỡ không ra. Coi thử mấy nhà nho nước Việt-Nam ta nhiệm theo Tàu, mỗi khi mở miệng ra thời để mình vào địa-vị ông Tắc ông Khiết (hai người tôi trung giỏi của Nghiêu, Thuấn hồi đời xưa bên Tàu) mong làm cho vua trở nên hiền-minh như Nghiêu, Thuấn.

Than ôi ! xem thử lịch-sử của nước Việt-Nam ta từ hồi lập-quốc sắp dẫn xuống đến nay, phạm kẻ luận đạo, ai mà chẳng lấy ông Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang làm chỉ-qui ; mà coi lại cuộc long-trị của đời Đường (là Đường Nghiêu chớ không phải Đường Lý-thế-Dân) đời Ngu (là vua Thuấn) cùng Tam-Đại (tức là Hạ, Thương, Châu) cũng không thể làm đặng. Thế, há chẳng phải bởi cơ lòng dân một ngày càng lộn-lạt, phong-khí một ngày càng xây đổi đó sao ?
Mấy người ấy họ nhái theo mạo-gian của Thánh-Nhơn mà họ quên cái bản-chỉ của Thánh-Nhơn, cho nên họ gấp gấp giỏi theo ngọn cờ Tam-Đại, mà việc long-trị của Tam-Đại lại càng xa lắm. Chúng ta thử đọc sử của Việt-Nam, từ đời Hùng-Vương sắp dẫn xuống trải qua các tráo vương không biết mấy trăm người mà muốn kiếm đặng một ông chơn-chúa thông-minh tri-huệ trong thiên-hạ, thời trong một trăm người chỉ đặng một vài người mà thôi, còn bực trung thời trăm người đặng năm sáu mươi, còn bực vua hèn-mạt, trăm người hết chín mươi người. Cho nên trong thiên-hạ, trong một trăm năm không đặng mười năm bình-trị, nào là thiên-tai, nhơn-họa cứ nối gót nhau mà sanh ra hoải, sanh-linh bị làm ngư-nhục, gan-ốc đồ-địa, nền tôn-xã cũng mất theo. Trải qua mấy tráo cũng nối noi quanh theo mãi như một cái vòng tròn không mỗi manh gì cả. Than ôi ! thiên-hạ những các hàng quan-lại sao không xem đó để làm gương, cứ chìm-đắm trong kinh-diễn củ rệp của Tàu, ca-tụng đời Tam-Đại, mong mỗi cho có thánh-nhơn ra đời, cái ngu ấy há chẳng lắm đấy ư ? Nay ta phải có cái sức cho mạnh-bạo như chớp như gió để đánh đổ cái tệ dư mấy ngàn năm, đổi sửa việc chánh-trị chuyên-chế độc-tài, thiết hành chánh-trị công-nghị, đặng như vậy mới có thể cứu nước ta ! Đặng như thế nước Việt-Nam mới bình-trị !



III. — Quân-Quyền

Hoặc giả hỏi rằng: cái thuyết **dân-quyền** thật là hay, nhưng tợ-hồ không thể tương-dung với **quân-quyền**, vì có nào vậy? — Vua nương theo dân làm trọng, dân nương theo vua làm trọng, trên dưới một đức, vua tôi một thể thời không có lẽ xâm-hại nhau, thế gọi là yếu-đạo của việc cộng-trị vậy.

Nay các nước trong thế-giới chẳng có nước nào trọng dân-quyền cho bằng nước Anh. Trong nước, bốn tứ-dân (sĩ, nông, công, thương) đều thờ vua Anh như cha mẹ. Trong niêm vua tôi không có chút chi nghi-hềm nhau. Năm xưa chánh-phủ Anh cử bà Nữ-Vương lên ngôi, làm lễ khánh-tiết năm mươi năm, cả nước hoan-đăng, đều cầu chúc cho bà đặng muôn tuổi sánh bậc thần-minh. Sự trung-ái ngấm-ngấm trong lòng dân thăm-thiết. Thế thì, chưa nghe dân-quyền xâm-hại đến quân-quyền bao giờ.

Trong thế-giới các nước chưa có nước nào sùng-thượng quân-quyền cho bằng nước Đột-Khuyết, nhưng vua thời tham lợi của dân, khóp miệng, cắt lưỡi dân, nghiêm cấm ngôn-luận, quốc-dân coi vua như kẻ cừu-thù, giặc giả nổi lên hoài, trên dưới rời-rã. Vua Đột-Khuyết muốn duy-trì quân-quyền làm một vật tôn-nghiêm mà không biết mở lòng dân để cho đến lần lần lìa-tan.

Nay lấy nước Anh mà ví với nước Đột-khuyết thời sự tôn ti của hai nhà vua cách nhau là bao xa? Từ xưa làm chúa trong một nước, phải thân-hành xem-xét, bày biểu, xếp-đặt muôn việc, cái quyền-hành không dám xao-lãng mà giao gởi cho ai, thế mới thiết danh là Thiên-Tử. Mấy ông vua ấy là vua sán-lập ra cơ-nghiệp, rồi truyền để lại cho con cháu nên mới có công-đức như thế. Chỉ như từ buổi giữa trở xuống về phần con cháu thời đều ủy-thất việc chánh-trị cho kẻ thần-hạ, có cái tên quân quyền chớ không có cái thiết quân-quyền, huống chi bậc vua dung-liệt thời còn có qunyn gì. Cho nên

quyền không về tay quan Tể-Tướng, phụ-chánh thời cũng về tay phiên-trấn, vua duy có ngồi khoan tay làm hình gò. Nếu quan tể-tướng, Phụ-chánh mà đặng như ông Y-Doãn, Châu-Công; ngoại-thích như Hoát-Quang, Đậu-Võ; bọn hoạn-thị như Trương-Thừa-Nghiệp, Trương-Vĩnh; quan Phiên-trấn như Quách-tử-Nghi, Điền-Hoảng-Chánh mà còn có chỗ bị hềm-nghi là chuyên-chế thay, hưởng chi quan tể-tướng, phụ-chánh như Vương-Mãng, Tào-Tháo, Đồng-Trác, Tư-Mã-Ý; ngoại thích như Cỗ-Sung, Võ-tam-Tư; bọn hoạn-thị như Cừ-Sĩ-Lương, Ngụy-Trung-Hiền, quan Phiên-trấn như Lý Sư, Châu-toàn-Trung thời họa-hại nói không xiết. Bởi vậy mới có việc tôi giết vua, tam ban trào-diễn, ngôi cao sang làm đến bậc thiên-tử mà cầu làm kẻ thất-phu cũng không thể đặng. Một nhà nho bên nước Anh ông Sĩ-Di-Nhi nói rằng: nước độc-tài chuyên-chế không có người ái-quốc. Có một người, là vua mà thôi. Vả ông vua độc-tài chuyên-chế lấy nước làm nhà, thời tức phải thương nước, mà đã thương nước rồi thời phải cử người hiền trong nước để ủy-thất lấy việc chánh trị mới phải. Nay lại thiên-tin theo kẻ tả-hữu, nghe theo bọn nịnh-thần cho đến đổi táng-vong đến nền tôn-tự là sao vậy. Ấy là do nơi chỗ **minh** không thấy đến; chỗ **Thông** không nghe đến vậy. Hồi xưa vua Đường-Đức-Tôn bảo Lý Bi rằng: «Ai cũng nói Lư-Kỷ là gian mà trăm không biết Lư-Kỷ là gian chỗ nào.» Vua Đức-Tôn chẳng phải là ông vua bậc thường mà còn có lời nói ấy. Khó thay! cho một ông vua biết được người tri vậy. Bằng nay để sự nghe theo kẻ tả-hữu mà nghe theo phần nhiều người trong nước, lấy sự tuyển-cử số ít để tuyển-cử số đông, lấy sự chia quyền cho quan Tể-phụ, ngoại-thích, hoạn-thị, phiên-trấn mà chia cho ức triệu người, chung mà cộng-trị thời lo gì trong thiên-hạ không bình-trị. Vả, sự nghe theo số đông người, ấy là cái đức của vi nhơn-quân vậy. Tuy một ông vua chuyên-chế độc-tài đi nữa, chớ ban sơ không đặng lòng phần đông

người, cũng không thể bước lên ngôi cao được, huống chi mình đã chuyên chế độc-tài mà lại muốn phát-phân tự-cường cùng với Âu-Mỹ mà tranh-hùng thì có thể nào đặng, sao không chịu bớt quân-quyền xuống đi !

2. — Thành-Bại (Nên-hư)

Phàm muốn gánh-vác việc lớn trong thiên-hạ, chẳng nên chẳng trước kiến-phá sự thành-bại. Nhưng kiến-phá sự thành-bại ấy, thật chẳng phải là việc dễ. Phải biết rằng : việc trong thiên-hạ không gì gọi là thành, không gì gọi là bại, phải xét cho thấu-đáo cái lý ấy mà tin chắc, thời tất-nhiên đặng vậy. Thế nào nói rằng không gì là thành ? — Cái lẽ tấn-hóa trong thiên-hạ không cùng, tấn tới đặng một cấp lại có thêm một cấp nữa ; thấu đặng một tầng lại có thêm một tầng nữa. Ngày nay cho là đại-nghiệp văn-minh ; mà không dè ngày khác lại cười là dã-man, không đáng một đồng su. Thế mà nói rằng thành sao được ? Nay ta tin-chắc công-nghiệp ta đặng thành trong một nước, mà toàn cả thế-giới những việc đáng biện ra lại vô-hạn, thời việc bất-thành chánh lại còn nhiều lắm vậy. Ta tin-chắc công-nghiệp ta đặng thành trong một buổi nọ, mà thế-giới sau nữa những việc đáng biện ra lại vô-hạn, thời việc bất-thành chánh lại còn nhiều lắm vậy. Huống chi lấy việc trong một buổi, một nước mà luận, muốn cầu cho trọn tốt không mấy nào khuyết-hãm, thời không thể nào đặng. Trong một việc mà có chỗ khuyết-hãm tức là bất-thành đó vậy. Việc tấn-hóa trong thế-giới không cùng, cho nên sự nghiệp cũng nhưn đó mà không cùng ; mà con người sanh trong niên-mạng, trong cảnh-vận, sự thông-minh, tài-lực của mình thời có cùng. Thế thì, lấy sự hữu-cùng này mà đem vô trong sự vô-cùng kia mà muốn nói hữu thành thời muôn phần không có một. — Thế nào nói rằng không gì gọi là bại ? — Sự-lý trong thiên-hạ,

không ngoài nhơn-quả, không tạo-nhơn, thời quyết không kết-quả. Nhưng mà việc kết-quả mau-chậm xa-gần là bởi sức bên trong cùng sức bên ngoài mà sanh ra nhiều giống sai-biệt nhau. Những người không thấy xa, ngẫu nhiên họ chưa thấy kết quả vội nói rằng bại, chớ không dè bại ở đây, mà thành ở kia ; bại trong ngày nay, mà thành ở ngày mai ; bại ở ta, mà thành ở người. Xin cho mỗi người hết một phần tâm-lực của mình thời tất phải có một phần bồ-ích. Cho nên mỗi ngày đấu-đấu chỉ lo tạo-nhơn thời ngày khác ắt kết-quả không biết sao mà lượng đặng. Bằng nay cứ sợ sự bại trước mắt, mà đã cho là bại rồi, thời không còn biện-sự gì nữa đặng, thế thì không có một ngày nào mà thành được việc gì hết. Cho nên người biết biện-sự thời đứng vào địa-vị bất-bại ; còn kẻ không biết biện-sự thời đứng vào địa-vị toàn-bại. Nếu mà thông đặng hai cái lẽ này thời biết rằng không cái gì gọi là thành, thời không có lòng trông-muốn. Còn biết không cái gì gọi là bại, thời không có lòng sợ-sệt. Đã không có lòng trông-muốn, không có lòng sợ-sệt, vậy sau ta mới có thể làm hết cái chức-phận của ta phải làm. Chừng ấy ta đem cái lương-tri lương-năng của ta ra mà làm việc, không thôi ; ta sấn mình vào trong thế-giới coi đã lỗi-lỗi lạc-lạc, ngan-tàng qua lại, ấy là cái chí của kẻ Đại-trượng-phu vậy, ấy là cái hạnh của kẻ đại-trượng-phu vậy.

Cuộc duy-tân của Nhựt-Bồn mà chiếm đặng đầu công, có phải là ông Tây-Hương, ông Mộc-Hộ, ông Đại-Cửu-Bảo chẳng? — Không phải, không phải. — Có phải ông Y-Đẳng, ông Đại-Ôi, ông Tỉnh-Thượng, ông Hậu-Đẳng, ông Bản-Viên chẳng? — Không phải, không phải, các ông ấy nhơn sự đã thành rồi, phụ thêm cho thành nữa. Bằng trong lúc đã bại mà làm ra cho thành thời là ông Kiết-Điền-Tông-Âm chiếm đặng thủ-công. Ông Kiết-Điền cùng các tiên-bối là người tạo-nhơn, mà trào Minh-Trị mấy ông nguyên-huân thâu-quả. Không có nhơn thời không có quả, cho nên bọn

Tông-Âm làm thủ công vậy. Xét lại ông Tông Âm sanh-bình những việc ông làm không có một việc nào nên cả. Ban đầu ông trốn xuống tàu xuất-dương du-học cũng không xong, đến kế đó, ông cũ-tập bọn chí-sĩ vào kinh-đô lo việc cần-vương cũng không xong, mỗi việc đều bị bọn đương-đạo yếm-ức cả, rốt cuộc ông bị giết, lúc ấy ông không đầy 30 tuổi. Thế thì sự thất-bại của ông khá gọi rằng cùng cực lắm vậy. Tuy nhiên, sau khi ông Tông-Âm chết rồi, cả nước bọn chí-sĩ nổi dậy đùng-đùng như gió thổi như nước tràn rốt cuộc xô-ngã Mộ-Phủ, mà lập thành cuộc duy-tân. Trong cuộc duy-tân đây có bọn Trường-Môn-Phiên-Sĩ là môn-nhơn của ông Kiết-Điền là người có thể-lực hơn hết. Cho nên trước kia chúng ta gọi bại ở nay mà thành ở về sau, bại ở mình mà thành ở người, chánh là thế vậy.

Ở đời, kẻ đại-trượng phu đam thân để gánh-vát việc trong thiên-hạ là vì thiên-hạ vậy, chớ chẳng phải vì mình vậy. Nếu mình tính sự ích-lợi cho thiên-hạ, thời sự thành ấy hà-tất cầu ở nơi mình, nếu mà mình cầu sự thành ấy ở nơi mình, thời mình vì mình, chớ không phải vì thiên-hạ vậy.

Ông Kiết-Điền-Tông-Âm nói rằng: «Đời nay hiệu xưng là người chánh-nghĩa, xem trông người cho tri-trọng, như thế thời còn lắm lắm. Nếu người như thế, thời làm sao làm đặng việc khoái-huật, chóng lẽ, để đánh-đổ cuộc-diện, mà chiếm đặng địa-vị ưu-thắng.» Ông lại nói rằng: «Kẻ sĩ, nếu không có chí nơi đạo thời thôi, bằng có chí nơi đạo mà lại sợ họa, sợ tội, không dám nói cho hết lời, chịu cho đời dung-thứ mình, làm lắm lạc cho lối tương-lai, các việc ấy há của người quân-tử làm đó sao?» Ông lại nói rằng: «Cơ hội trong ngày nay, hễ sớm mai qua rồi, thời chiều đến, thay đổi hoài, kẻ sĩ có chí phải tùy-biến mới có thể làm việc được.» Lại nói rằng: «Đương buổi nay, việc trong thiên-hạ, ai là người có con mắt đều thấy biết cả, trách-nhiệm bọn ta rất lớn, phải lập-chí cho to, chẳng

nên khu-khu mà tự-túc.» Lại nói rằng: «Việc sống chết, cuộc lia-hiệp, là việc của người đời rất chóng lẹ. Nhưng có một việc không thể cướp giựt đi đặng, là cái **Chí**, có một việc không thể dứt mất đặng, là cái **Nghiệp**. Trong trời đất này chỉ có hai cái ấy là có thể trông cậy mà thôi. Cuộc chết sống như nháy mắt, sự hòa-phước như trở bàn tay. Than ôi! Người đại-trượng-phu chỗ trông là ở nơi **chí-nghiệp**, chớ không phải ở nơi **chết-sống**.» Lại nói rằng: «Ngày nay, tục đời có một lời rằng: «Thời chưa đến, nếu khinh-động ắt hư, chi bằng chìm nổi theo thế-tục, tránh khỏi người quái-nộ mình, thừa cơ nổi dậy, chiếm-thủ công-danh. Kẻ chí-sĩ đương trong đời nay, đều nắm giữ lời nói ấy cả. Những kẻ nắm giữ lời nói ấy há chưa nhớ đến Thượng-Hoàng-Đế cũng đương lo-lấn sao? Mà sự lo-lấn như Thượng-Hoàng thời cũng như nắm giữ lời nói ấy vậy. Thế, không phải là kẻ sĩ có chí vậy.»

Do theo các điều trên đây tôi nguyện khắc cốt minh-tâm và tôi cũng nguyện bạn đồng chí ta nên khắc-cốt minh tâm!

Độc sách của ông Tòng-Âm, mới biết Nhứt-Bồn có cuộc duy-tân như ngày nay chẳng phải là ngẫu-nhiên vậy. Ông Lão-Tử nói rằng: «Đừng làm trước trong thiên-hạ. Kẻ nào làm trước trong thiên-hạ không thể không hư vậy.» Theo như lời ông Lão-Tử nói đây, trong thiên-hạ mỗi người đều sợ bại không dám làm trước thời trong thiên-hạ phải chịu hủ-bại không thể thâu-thập đặng. Bọn ông Kiết-Điền-Tòng-Âm làm trước thiên-hạ nên tự-thủ bại-vong. Việc trong thiên-hạ, thường thường có việc, đến mấy trăm năm sắp tới nữa mình mộng-tưởng không thấu. Xảy đâu có một người xướng lên, rồi đòi ba người họa theo, chẳng đầy vài năm sau nữa truyền khắp trong thiên-hạ. Nếu không có người xướng đầu, thời hoặc trăm-mai ần-phục đến mười năm hoặc mấy trăm năm cũng không thấy xuất-hiện, thời bất-quá như đá chìm đáy biển, mây bay trên không mà thôi, thế mới biết rằng: sự học của Lão-Tử là giống độc đề hại trong thiên-hạ không có thuốc chi mà cứu chữa được vậy.

3. — Nuôi-Lòng

Một kiếp sống của con người, sự ưu-hoạn đến cho mình hoài. Nếu không vậy, thời các vị thánh triết đời xưa không có chỗ mà xuất-thế. Các giống phiền-não đều là món để luyện lòng-dạ của ta. Các giống nguy-hiểm đều là món để luyện cang-đỡm của ta. Tùy xứ, bất câu chỗ nào cũng là trường học của ta cả. Nay ta chánh đương lo không chỗ học, mà buổi buổi lại có học-đường của trời-đất lập sẵn cho ta, thế không phải là may mắn lắm sao? Nếu buổi nào bọn ta gặp việc phiền-não, nguy-hiểm mà trong bụng ta tưởng-tượng như thế, thời không bao giờ mà không vui sướng tự-đặc vậy.

Phàm muốn biện-sự thời tất phải bị cái trở lực, hễ việc nhỏ thời có cái trở-lực nhỏ; còn việc lớn thời có cái trở-lực lớn, mà sự trở-lực ấy do thiên-nhiên, chớ không phải nhơn-sự. Cho nên bọn ta phải xét cái trở-lực do làm sao mà đến, ta kiếm thế mà bài-trừ nó, chớ ta không nên sợ cái trở-lực ấy mà lánh đi. Thi như: sông rạch ngàn dặm chảy ra biển, quanh co thế nào cũng chảy ra, gặp sạng, gặp đá, cũng vượt qua mà chảy xuống; gặp núi, gặp gò-nồng, cũng tràng qua mà chảy xuống, tóm lại, làm thế nào ra cho tới biển mới thôi. Kể biện-sự mà gặp trở-lực thời cũng phải như thế ấy. Cái lòng cảm chí-thành rồi, dầu cho sắc đá núi non cũng phá nổi, thế thì có cái gì mà ngăn trở đặng. Bằng có lòng sợ-sệt mà lánh đi, thời chung cuộc không có việc gì khá biện được. Phải biết rằng: trong thiên-hạ vốn không có việc gì mà không có trở-lực vậy.

4. — Lý-Tưởng cùng Khí-Lực

Ông Sĩ-Đạt-Nhơn là tướng nước Phổ (Prusse) nói rằng: « Người không có tư-tưởng triết-học không đủ làm người anh-hùng; Người không có khí-lực cảm-hành không đủ

làm người anh-hùng.» Ông Độ-Biên-Quốc-Võ thuật lời nói ấy mà giải nghĩa rằng: «Cái tề của người đời nay, có kẻ có lý-tưởng mà không khi-lực thời cả một đời đứng đần sau người để cười-nhạo người; có khi-lực mà không có lý-tưởng thời bịt mắt người, dắc thẳng vào đường chánh trị.» Nay chúng ta chỉ nói như thế này: «Có đủ lý-tưởng và khi-lực làm người anh-hùng vậy. Có lý-tưởng mà không có khi-lực cũng không mất làm một anh học trò; còn có khi-lực mà không có lý-tưởng cũng không mất làm một nhà mạo-hiêm. Nước Việt-Nam ta có 25 triệu người, mà có mấy người có lý-tưởng, có mấy người có khi-lực, còn kiêm-bị lý-tưởng và khi-lực có mấy người? Than ôi! quyết tất muốn lập một nước trong cõi trời-đất, mà tưởng đến việc ấy không thể không đau lòng!

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

ĐẠI-THƯƠNG-CUỘC

Hãng bán sỉ bán lẻ : — Sáng lập năm 1917 —

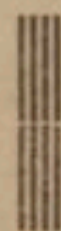
Tư-bổn : 200.000 \$

Hãng chánh ở tại chợ củ Saigon, đường Gambetta, số 48 và 50

Hãng ngành bán ròng hàng lụa ở số 42 đường Catinat

Giấy thép đề tạc

NGUYEN-DUC-NHUAN SAIGON



Giấy thép nói

Chánh sở số : 529

Sở ngành số : 566

Nhà thay mặt đăng lo mua hàng hóa :

ở tại Paris số 41, đường Donai ; ở Hano số đường hàng Bó

THANH-NIÊN TU-ĐỘC

CHƯƠNG THỨ BA

1. — Sự Văn-dã chia làm ba hạng

Sự học bên Thái-Tây chia thế-giới nhơn-loại có ba cấp :
1. — Người dã-Man. 2 — Người bán-khai. 3 — Người văn-minh. Do theo nghĩa xuân-thu thời nói rằng : đời-loạn, đời thăng-bình, đời thái-bình đều có dai - cấp lần-lược mà lên, cái ấy là công-lý của cuộc tấn-hóa mà cả nhơn-dân trong thế-giới đều công-nhận như vậy. Coi ra phép-tắc cùng sự-thiệt đều rõ ràng không sai chạy đi đâu cả. Nay xin lược luận như dưới đây :

I. — Ở không thường một chỗ, ăn không thường một món, xua đuổi trong đường tiện-lợi mà nên một bầy, hễ lợi tiêu-hết thì rã tan. Tuy biết làm ruộng biết đánh cá để sung vô việc ăn mặc, mà không biết dùng đồ máy móc ; tuy biết chữ nghĩa mà không biết đường học-hỏi, hay sợ tai trời, hay cầu hạnh-phúc của trời, ngồi chờ họa-phúc đến cho mình, ngửa trong ơn-đức của kẻ khác mà không biết cầm lấy chủ-quyền của mình. Như thế gọi là người dã-man.

II. — Nghiệp nông cả mở ra, sự ăn mặc đều đủ, biết lập nước, biết lập đô. Từ bề ngoài mà xem, tuy đã thành một nước; nhưng bề trong thiệt còn lắm chỗ chưa hoàn-bị. Văn học tuy thanh, nhưng ít chuyên về đường thiệt-học. Trên đường giao-tế, lòng nghi-ky tuy lắm sâu xa, kịp nói đến cái lý của sự-vật thời không thể phát-nghi để cầu sự chân-thật. Công phu tìm-tôi tuy kĩ-lưỡng mà sức sản-tạo còn thiếu. Biết trao-tria cái cũ của mình, mà không biết sửa cải lại. Đường giao-tế tuy có phép tắc mà phép tắc ấy đều do tập theo thói-quen mà nên. Như thế gọi là người bán-khai.

III. — Trong vòng trời-đất mỗi việc gì cũng ở trong phép tắc, mà dám sẵn mình vào trong để dấy-động lên, coi chừng phong khí tùy theo lúc mà biến đổi, mà không lằm-lạc chìm-đắm theo thói quen tục-cũ, có cái năng-lực để tự-trị không ngửa trong ơn đức của kẻ khác, trao-tria đức-hạnh, mở-mang tri-tuệ mà không theo hạn-chế của đời xưa, và cũng không bỏ mình mà theo đời nay, chẳng tự-an nơi việc nhỏ, thường mưu cuộc đại-thành về lối tương-lai, có đi tới mà không tháo lui, có đi lên mà không đi xuống, trong đạo học-hỏi không chuộng hư-đam, mà chuộng lấy sự mở-mang sản-lập ra phép mới lạ, công-nghệ bán-buôn càng ngày lo khoán-sung, làm cho nhứt-thiết mỗi người đều tới đường hạnh-phúc. Như thế gọi là người văn-minh.

Luận dai-cấp văn-dã trong thế-giới đại-lược như đây cũng khá làm cái định-điểm vậy. Nay quốc-dân ta thử xem lại coi trong ba điều ấy nước Việt-Nam ta đứng về bậc nào để xem đấy mà chấn-hưng lên vậy.

Nước trị hay loạn, thường coi trình-độ văn-dã để tỷ-lệ nhau. Mà trong phần văn-dã ấy lại phải lấy toàn-bộ trong nước mà định-đoán, chớ chẳng phải bởi sức của một hai người mà giả-tá được. Cho nên tây nho nói rằng: «Việc chánh trong quốc-gia thì như cái hàng thử-biển. Còn phong-khí của dân thì như không-khí. Không-khí nóng hay

lạnh thời cái độ trong biều cũng tùy theo mà lên xuống luôn, không có mấy tóc sợi tơ gì mà sai chạy đầu đặng. Cho nên dân-trí, dân-lực, dân-đức mà không được tấn-tới, tuy cho có vị quân-tướng anh-minh thế nào, bữa rảnh thiện-chánh ra một buổi; nhưng qua một lúc rồi cũng sạch-trơn, chẳng khác chi đem cái Biều để vào nước nóng, tuy cái độ nó mau lên, chớ khi nước nguội rồi thời cái độ cũng xuống lại như cũ. Ấy là một lẽ dễ mà nhứt-định như thế. Cho nên kẻ thiện-trị-quốc thời trước phải làm cho dân tấn-hóa. Nếu không có ông Mạnh-Đức-Tư-Curu (Montesquieu) ông Lư-Thoa (J. J. Rousseau) thời cuộc cách-mạng nước Pháp không thành-công. Nếu không có bọn ông Á-Đơn-Tư-Mật (người nước Anh, ông tỷ-tổ về sanh-kế học) thời nước Anh không thể làm chánh-thể bình-thuế. Cho nên nói rằng: việc hay của anh-hùng tại nơi tạo thời-thế mà thôi.

2. — Anh-Hùng cùng Thời-Thế

Hoặc-giả nói rằng: anh-hùng tạo thời-thế. Hoặc-giả lại nói rằng: Thời-Thế tạo anh hùng. Hai lời nói này là đặt tên ra mà nói vậy. Theo như lời nói trước thời cho anh-hùng là người chủ tạo-vật trong thế-gian này. Những sự nghiệp to lớn trong thế-gian đều là cái ở trong bụng anh-hùng huẩn-súc để phát-hiện cả. Tuy nói rằng: thế-giới lịch-sử chớ tức là anh-hùng truyện-ký, nói như thế cũng đặng vậy. Cho nên có ông Lộ-Đắc (Martin Luther) mà sau mới có tân-giáo, có ông Kha-Luân-Bô (Colomb) mà sau mới có Tân-thế-giới, có ông Hoa-Thạnh Đốn (Washington) mà sau mới có nước Mỹ độc-lập, có ông Tì-Sĩ-Mạch (Bismark) mà sau mới có Đức-quốc liên-bang.

Do theo lời nói sau, thời cho anh hùng là người thừa-thời chớ không phải người tạo-thời. Nhơn-quần có lâu rồi, dồn dập chứa đựng càng ngày càng nhiều những người thông-minh tài-trí, cho nên phát ra trong buổi ấy, chớ không

phải để dành người anh-hùng đặng bỏ vô chỗ thiếu, cho nên anh-hùng tuy có ích-lợi cho nhơn-quần, nhưng bất quá là chịu sự ích-lợi của nhơn-quần mà trở lại giúp cho nhơn-quần vậy. Nếu ông Lộ-Đắc không sanh vào hồi thế-kỷ thứ 16, mà sanh vào hồi thế-kỷ thứ 10, thời cuộc cách-mạng tôn-giáo ông không đặng thành-công. Còn Tung-sử hồi thế kỷ 16 mà không có ông Lộ-Đắc thời tất cũng có người dấy lên mà làm cách-mạng. Xem đây thời đủ biết các việc cũng thế. Nếu không có ông Kha-Bach-Nê thời cái thuyết đất-động tất trong đời cũng biết được. Nếu không có ông Kha-Luân-Bố thời châu-Mỹ tất cũng phát hiện.

Nay chúng ta gọi hai cái thuyết ấy đều là phải cả. Anh hùng vốn hay tạo nên thời-thế ; nhưng thời-thế cũng tạo nên anh-hùng. Anh-hùng cùng Thời-Thế, hai cái cũng như hình-ảnh cứ theo nhau luôn không lìa. Đã có anh-hùng tất có thời-thế ; đã có thời-thế tất có anh-hùng. Than ôi ! cái ách-vận của nước Việt-Nam cũng đã cùng-cực rồi ! ! Sát khí trên mặt địa-cầu này ngổ-ngục !!! Ông Mạnh-Tử nói rằng : « Lấy theo số thời đã quá đi vậy, lấy theo **thời** mà xem xét thời cũng khá vậy. » Ấy là chánh buổi cả trong thiên-hạ đều ngóc-đầu nhón gót đặng trông mong anh-hùng. Có đôi ba người anh-hùng hào-kiệt vì thời-thế mà ló đầu ra để chỉnh-đốn càn-khôn lại thời quyết-tất là bạn đồng-chí ta bạn thiên-niên ta vậy.

Nước Ý-Đại-Lợi đương lúc La-Mã mất đã lâu, giáo-hoàng rối loạn, nước Úc xâm-lấn, không có một ngày nào yên, có ông Gia-Phú-Nhĩ (Cavour) nổi lên. Nước Phổ-Lô-Sĩ (Prusse) đương lúc các nước Nhựt-Nhĩ-Mạng (Germanie) lộn-xộn bị người Pháp xâm-lấn, quốc thể hầu tan mất, có ông Tĩ-Tư-Mạch (Bismark) nổi lên. Nước Mỹ bị nước Anh áp-chế muôn dân bị lầm-than khổ-sở, có ông Hoa-Thanh-Đốn (Washington) nổi lên. Thế thì, con người chỉ lo rằng mình không phải là anh-hùng, nếu mình quả thật là anh-hùng thì Thời-Thế không có gì là gian-nan nguy-hiêm. Kia

như sấm-chớp giông-gió các bầy chim sợ-sệt, xép-cánh kiếm chỗ núp trốn mà con rồng con cù lại thừa-cơ bay cao tuyệt-mù. Đương cơn sóng-gió dùng dùng loài rùa-trạch kinh-sợ mà cá Kinh cá Côn lại thừa-cơ nhảy một cái đến ngàn dặm. Cho nên việc hay của anh-hùng dùng thời-thế làm khởi-diêm của mình, tạo nên thời-thế làm mục-dịch. Anh hùng cùng thời-thế làm nhơn với nhau, làm quả với nhau. Nếu sự tạo-nhơn không dứt thời sự kết-quả không bao giờ thôi.

3. — Cậ-Nhơn, Viễn-Nhơn

Phàm việc trong thiên-hạ không luận lớn. nhỏ, tất cũng phải có do-lai ; theo sự học của Trung-Huê cho là cái có Sở-dĩ-nhiên. Xét kỹ lại thì tức là : « **Nguyên-Nhơn** ». Kể luận-sự tất phải cầu cho đặng nguyên-nhơn, vậy sau mới lên án mà phán-đoán, thời việc phán-đoán không sai-lầm. Kể trị-sự tất phải đối ngay cái nguyên-nhơn ấy vậy sau mới thi-thố phương-pháp, thời phương-pháp đặng có công. Ông Châu-Tử nói rằng : « Hãy cầu đặng cái có sở-dĩ-nhiên, mới thiệt là sự học-vấn thứ nhứt. »

Tuy nhiên, trong cái nguyên-nhơn lại chia ra **Cậ-Nhơn** và **Viễn-Nhơn**. Cái cận-nhơn dễ thấy ; cái viễn-nhơn khó biết. Nay đem ra một việc này để thí-dụ : có một bọm rượu kia bị té ngựa, bị thương tại lưng, tại đùi, bèn mang chứng xụi-tay xụi-chơn. Bay giờ muốn trị bệnh cho tên bọm ấy thời phải dùng phương-pháp nào ? Mấy anh thấy thuốc tẩm thường chắc nói rằng : Nguyên-nhơn cái bệnh, tại té ngựa, bèn lấy thuốc trặc té để thoa bó nơi đùi nơi-vế. Phép trị như thế tất không mạnh. Phải biết rằng : sự té ngựa bất quá là cận-nhơn, chớ thật bởi uống rượu đã lâu năm khi huyết căn-cốt đã suy rồi, chánh là buổi bệnh hầu phát ra, lại vừa gặp lúc té ngựa nên kích-động cả thân-mình cho nên phải xụi tay xụi chơn. Mấy ông thầy giỏi biết cách trị,

trước phải cấm rượu, đừng làm cho đứt cái viên-nhon của bình, khiến cho khí-huyết cân-cốt phục lại như cũ, thời dễ trị như chơi. Vả, nay muốn trị một nước cũng không khác gì. À tôi biết lắm, nay như nói đến kinh-tế, thời ai cũng nói rằng: cái lo cho nước Việt-Nam ta là chỉ lo nghèo lo yếu, lo lũ quan-lại bắt-trung, lo dị-chủng lẫn-luợc, Bây giờ muốn dùng phép để mà cứu thời phần nhiều người nói rằng: lo mở-mang, lo học-hành, lo buôn-bán. Còn kẻ có kiến-thức cao một chút thời nói rằng: đổi cựu-pháp, hưng dân-quyền. Mấy người ấy luận như thế ai mà gọi rằng quấy, tuy chỗ kiến-thức có cao-thấp, có lớn-nhỏ không đồng nhau, nhưng ý ta nói không phải như thế, các điều trên đây là phương-pháp trị cận-nhon cả, chớ không phải phương pháp trị viên-nhon ta không công-nhận. Nếu không trị viên-nhon mà muốn trị cận-nhon thời quyết tất trị không đặng.

Vả, còn có một cái thuyết nữa. Cái cận-nhon thường hay nhiều và lộn-xộn, khiến người khó tìm đầu mối. Còn viên-nhon không phải thế, nếu nhứt-đán mà tầm đặng rồi thời khó nổi lay động, phải để y như vậy rồi định chắc phương-hướng mà làm việc. Cận-nhon, mỗi một việc gì, tất phải có một cái nhon; còn viên-nhon, thường hay hiệp lại nhiều cái nhon để làm một cái nhon. Cho nên phải tùy theo mà suy-nghĩ ra, càng suy-nghĩ lại càng xa, thời nguyên-nhon càng giảm bớt lần đi, rồi cứ theo cái nguyên-nhon ấy mà định phương-pháp để mà làm việc. Cũng như cái chài cái lưới, thời phải có mối gầy ban đầu, tuy coi lằng-xăng nhưng mà không rối loạn.

Đây xin thí dụ một lần nữa cho minh-bạch: Nước sôi là do củi cháy; người thở-ra hít-vô là do không-khí. Các việc ấy là cận-nhon vậy. Đây xin tấn tới một bức nữa để tìm coi do làm sao mà củi lại cháy, người làm sao mà thở-ra hít-vô. Củi mà sỗ-dĩ cháy là do trong củi có thán-khí. Thán-khí cùng dưỡng-khí ở trong không-trung hai cái;

hòa-hiệp nhau mà sanh ra sự nóng; Còn người mà sở-di hô-hấp là do dân cái dưỡng-khí ở trong không-trung vào phổi để hòa-hiệp với cái thán-khí ở trong huyết mà sanh ra hơi thở ra, hít vô. Thế thì củi-cháy và không-khí đều là cận-nhơn; mà viên-nhơn thời đồng bởi nơi dưỡng-khí. Nước sôi cùng hơi thở của người cái ngoại-hình thời khác xa mà nguyên-nhơn thời đồng nhau như thế. Nay ta đã biết duyên-cớ rồi, thời ta muốn cho nước hết sôi hay là ta muốn cho người nghẹt-hơi; hoặc ta muốn cho nước sôi thêm, hoặc ta muốn cho người hô-hấp thông-thả, thời hãy lấy theo phép mà trị. Thế gọi rằng thông đặng một việc thời muôn việc xong. Cái đường tuy coi là xa-xuôi, nhưng cái phép thiết là dễ-dàng lắm. Vậy thì đi tìm cái viên-nhơn là bi-khuyết của kẻ luận-sự, phép-hay của kẻ trị-sự. Vả, nói rằng: trị viên-nhơn là sao? — **Tạo-Thời-Thế** mà thời!

4. — Công-nảo của Hào-Kiệt

Thế-giới là gì? — Thế-giới là hào-kiệt vậy. Nếu bỏ kẻ hào-kiệt thời không có thế-giới. Một nước tuy lớn, đồng một buổi sanh ra kẻ hào-kiệt, nhưng bất quá 10 người đến 100 người mà thôi, còn kỳ dư mấy mươi triệu người đều tùy theo cái phong-chào mà xây đồi, đua-chen, bươn-bả theo 10 người hoặc 100 người ấy mà thôi. Nếu 10 người cùng 100 người hào kiệt mà hiệp nhau lại đặng như một, thời thế-lực mạnh mẽ biết bao nhiêu, có gì mà chống cự lại nổi; bằng chia rẽ nhau ra mỗi người chiếm một số nhiều hoặc ít, thời sự thành-bại là ở trong số nhiều số ít ấy để làm tỉ-lệ. Hai con cọp đấu nhau, ắt phải có một con chết. Nhưng chết một cũng không đủ tiếc gì, vì bằng trong số 10 người hoặc 100 người đồng thời sanh ra trong một buổi ấy mà chết hết đi phân nửa hoặc chết hết một phần ba thời cái nguyên-khí của nước đã hao mòn biết bao nhiêu, mà sự hạnh-phúc của nước cũng tuyệt mất hết đi

đã nhiều vậy. Thế thì nay có thể nào cầu cho khỏi sự giành-giữt ấy đặng chẳng ? — Nói rằng : quyết tất không đặng. Cuộc sanh-tồn cạnh-tranh là lẽ-công của muôn loài trong thiên-hạ. Đã có cạnh-tranh thời kẻ nào giỏi, đặng hơn ; kẻ nào dở, bị thua, việc ấy từ hồi có việc cạnh-tranh cho đến nay là công-lệ như vậy không thể trốn lánh đi đâu cho khỏi. Vả, đã nói rằng hào-kiệt thời tất mỗi người có cái đặc-chất, mỗi người có cái sở-trường, mỗi người có tánh độc-lập, tự-do, có cái khí-khải không ỷ-lại cùng ai hết, ai cũng không chịu bỏ mình để theo người. Nhưng nghĩ vì, nếu trong số 10 hoặc 100 người hào-kiệt đây trót không buổi nào hiệp nhứt lại đặng, thời trước sau gì cũng đánh nhau cho đến chết trọi sao ? Tin như lời nói này, thời cái nghiệt-tội trong nước không dứt mà cái vận lâm-than chưa biết chừng nào mới thôi. Ai là người có lòng thương đời nghĩ đến như thế, có đau lòng xót dạ mà than-thở hay không ?

Hỏi rằng : kẻ hào-kiệt hiệp chung nhau lại có đạo-lý gì không ? — Có, hào-kiệt phải biết phục-tùng công-lý, phải thông thời-thế. Nếu không phục-tùng công-lý, không thông thời-thế, thời tất không thể gởi mình trong số 10 người hoặc 100 người hào-kiệt kia. Túng sử có mình cũng không gọi rằng nhiều, còn không có mình cũng không gọi rằng ít. Có-có không-không cũng chẳng cầu. Mãi đã biết phục-tùng công-lý, thông hiểu thời-thế, thời công-lý cùng thời-thế tức là môi-giới để liền-hiệp bày lại, dầu cho có muôn binh ngàn tướng đuổi theo sau lưng cũng khẩn-khít không rời nhau. Cho nên kẻ biết lo cho nước, tất phải cầu cho đặng một cái mục-đích cho thích-hiệp với công-lý cùng thời-thế, rồi dò thăm thử trong não-chất của mỗi người hào-kiệt coi họ đều có nuôi nấng ở trong chẳng ; nhưng không nên bỏ sót mình ra. Đặng như thế, kẻ hào-kiệt trong nước mới có thể chung về một mối thời việc gì cũng nên. Người Pháp nói : tự-do, bình-dẳng ; người Ý-dại-Lợi

nói: Thống-nhút độc-lập; người Nhựt nói: tôn-vương
nhưỡng-di (trừ bỏn mọi). Coi lại những hào-kiệt của mỗi
nước, cái lưu-phẩm không đồng nhau, tánh-tình không
đồng nhau, cuộc gặp-gỡ không đồng nhau, công việc làm
như gió thổi như nước tràn, như mây nhóm, như sương
chan, không mưu mà tự-đồng, không kêu mà cũng đến
chung chạ cùng nhau một mục-đích. Như thế gọi là công-
nỗ của hào-kiệt. Người hào-kiệt có cái công-nỗ thời đầu
cho mấy mươi người mấy trăm người cũng như một người.
Vả, cái công-nỗ của hào-kiệt tức là công-nỗ của quốc-
dân; quốc-dân mà có công-nỗ thời ngàn muôn triệu
người cũng như một người, mà ngàn muôn triệu người
như một người thời việc trong thiên-hạ chưa có cái nào
mà không xong vậy.

THANH NIÊN TU ĐỘC

Chương thứ tư

1.— Anh-hùng không tên

Ông Đức-Phủ-Tô-Phong là người Nhựt có làm bài : « **Tịnh-Tư-Dư-Lục** », trong đấy có một thiên, đề tựa là « Vô-Danh Anh-Hùng », nay xin trích dịch ra như sau đây.

« Nay ta còn nhớ buổi ta còn nhỏ thường cùng với bạn thân-thuộc đi dạo ra ngoài làng đến xứ Hùng-Bôn (*một tên xứ ở bên Nhựt-Bôn*), giữa đàng xãy trông thấy một cái thành nguy-ngã rực-rỡ, vọi-vọi cao ngất trời, ta lấy làm mừng rỡ vô cùng hình như muốn điên. Đương lúc ấy, ta duy biết cái thành ấy cao-lớn vậy thôi, hỏi ra do làm sao mà nó đặng cao-lớn đến thế, thời cũng không rõ đặng.

« Nay ta còn nhớ buổi ta còn học tại trường, ta có lòng yêu-mến anh-hùng, tư-tưởng anh-hùng, chiêm-bao anh-hùng, mê-say anh-hùng. Đương lúc ấy ta duy biết tin anh-hùng là anh-hùng vậy thôi, hỏi ra làm sao mà đặng làm anh-hùng thời cũng không rõ đặng.

« Than ôi ! Ta nay mới biết, một tấm đá tuy lớn, nhưng không đủ làm nên một cái thành cao. Một người tuy giỏi, nhưng không làm được anh-hùng. Phải biết rằng : một cái thành cao-lớn kia mà sở dĩ đặng cao-lớn là nhờ có nhiều tấm đá nhỏ nhỏ vô-danh mà nên vậy. Còn người anh-hùng kia mà sở dĩ làm đặng anh-hùng thời cũng nhờ có nhiều người anh-hùng nhỏ nhỏ vô-danh mà nên vậy. Thế thì, chẳng nên lấy sự-nghiệp của anh-hùng mà làm sự-nghiệp riêng

cho một người. Chẳng những nói ngay cho sự-nghiệp mà thôi, mà lại cái tự-thân của anh-hùng kia cũng chẳng phải một người mà làm nên đặng. Cái thành cao-vọi đến mây xanh, là nhờ ở dưới không biết bao nhiêu tấm đá, mới xây nên. Cái thành cao-vọi kia bất quá là đại-biểu cho những đá nhỏ-nhỏ vô-danh này vậy. Người anh-hùng mà đặng vinh-diệu trong thế-giới là nhờ không biết bao nhiêu những vô-danh anh-hùng. Người anh-hùng kia là đại-biểu cho những vô-danh anh-hùng này vậy.

« Ông Hoa-Thạnh-Đốn là anh-hùng, mà khiến trong võ-trụ này có một mình ông mà thôi quả chắc 13 châu bên Mỹ đặng độc-lập hay chẳng? Ông Lô-Đắc (Luther) là anh-hùng, mà khiến ông không sanh tại bên Âu-châu vào chính-giữa thế-kỳ 16 thời cuộc cách-mạng tôn-giáo, ông quả làm nên đặng chẳng? Quyết-tất là không đặng. Bởi vậy cho nên ở đàn sau ông Hoa-Thạnh-Đốn có không biết bao nhiêu là vô-danh Hoa-Thạnh-Đốn, ở đàn sau ông Lô-Đắc có không biết bao nhiêu là vô-danh Lô-Đắc. Người anh-hùng tí như hột xoàn, mới xem qua thì thấy một cục chói-sáng, chớ kỳ-thiết là nhiều góc, nhiều khoé, nhiều màu, nhiều sắc, chia ra từng mảnh, từng miếng, những các cái ấy hiệp-lại thành một hột xoàn.

« Ai mà chẳng nói rằng: anh-hùng làm nên thiên-hạ. Tuy nhiên, những hỏi rằng: ai làm nên cho anh-hùng? Nói rằng: anh-hùng là người ơn của thế-giới, nhưng hỏi rằng: người ơn của anh-hùng là ai đâu?— Ấy là vô-danh anh-hùng vậy.

« Có một anh-hùng tất phải có một vô-danh anh-hùng theo mà phụ; có một vô-danh anh-hùng tất cũng phải có một vô-danh anh-hùng khác nữa theo mà phụ. Thí như: cái bánh xe lớn của cái thủy-xa kia, tất cũng phải có bánh xe nhỏ khác để hiệp-lực mà cử-động. Mà thế-lực nước để làm cho động bánh-xe lớn bánh-xe nhỏ ấy do ở đâu mà đến vậy?— Ngày nay nước chảy cuộn-cuộn sức mạnh bằng ngàn muôn con ngựa tức là ngày trước ở trong thăm sơn cùng-cốc, ở trong ngòi, trong rạch, trong vũng, trong

ao, trong khe, trong kẹt, trong hang, trong hố vậy. Do theo đây mà xem thời cuộc vận-động trong thế-giới thật không thể nghĩ đến. Như cuộc vận-động coi tại xứ này, nhưng sự vận-động của cuộc vận động ấy lại ở nơi chỗ khác. Vậy thì, cái máy-động lớn ở trong thế-giới quả ở nơi chỗ nào? Ta chỉ biết ở tại trong thế-giới, nhưng không biết ở nơi chỗ nào.

« Kia những người đứng cao-vọi trong thế-giới cầm cờ to, đánh trống lớn, cỡi sóng, lược gió đều là hữu-danh anh-hùng, còn người vô-danh anh-hùng nào có gì. Kia bậc vô-danh anh-hùng chẳng những người khác không biết, mà chánh tự-minh cũng không biết mình là vô-danh.

Xem thử cái máy đồng hồ, tự bề mặt ngoài thời chỉ thấy có một cây kim dài và vắn, cứ xây đi xây lại, coi thời giản-đơn lắm, nhưng tự bề trong mà xem thời có một sợi giây gió khoan khu-ốc và nhiều cái bánh xe nhỏ lớn có khía, coi ra phiền-tạp quá, Cái cơ-quan vận-động trong thế-giới cũng như thế vậy. Chường mặt ra mà đứng-đọt bất quá vài ba người anh-hùng mà thôi. Tuy nói rằng : sự-nghiệp trong thế-giới tức là sự-nghiệp của anh-hùng. Nhưng mà người anh-hùng chẳng qua như hai cây kim dài, vắn trên mặt đồng-hồ mà thôi; bằng nói rằng sự-nghiệp là do một mình sức anh-hùng làm nên thời chẳng khác chi nói hai cây kim đồng-hồ tự mình nó đi vậy. Như thế thì điên-cuồng quá. Vả, những người tạo nên anh-hùng, vận-động ra anh-hùng tức là người nông-phu, người buôn-bán, các người thợ, người làm mướn, các giáo sư của các trường, ông già, bà-cả mấy chú đàn ông góa, các bà góa, người mồ-côi trong thế-giới biết là hằng-hà sa-số nào những vô-danh anh-hùng vậy. Mấy hạng người ấy chẳng phải họ muốn khu-sử anh-hùng; nhưng anh hùng trong đời không thể không cam tâm hạ-khi, cúi đầu để chịu cho họ sai-khiến. Có lúc họ làm ngay, có lúc họ gây ra việc cho anh-hùng làm. Bọn ấy há chẳng phải là hoàng-đề không mả sao.

« Bọn ấy là sanh-mạng của nước, sự quan-vinh của đời, cái cội gốc hòa-bình, cái nguồn hạnh-phúc, thật là người đại-ân của thế-giới. Trong đời, ai là người có lòng thương anh-hùng, xin trước thương những người anh-hùng vô-danh đã, bằng muốn đánh-lẽ mà sùng-bái anh-hùng, cũng xin trước đánh-lẽ sùng-bái những người anh-hùng vô-danh và bằng có lòng trông mong anh-hùng ra đời cũng xin trước trông mong những người anh-hùng vô-danh ra đời. Há không nghe rằng : một gốc cây tuy là lớn, nhưng không thể làm cho rậm-rạp đặng cả miếng rừng ; một tấm đá tuy là lớn ; nhưng cũng không thể thành một hòn núi. Người anh-hùng vô-danh mới thật là người anh-hùng vậy. »

Do theo lời luận của ông Đức-Phủ-Tò-Phong trên đây thời ông cho là Thời-Thế-Tạo-Anh-Hùng. Nay ta nghĩ thử : nước Việt-Nam ta mà sở-dĩ không chấn-hưng là chỗ lo tại không có anh-hùng ; Cái nghĩa này mỗi người cũng biết được cũng nói được ; mà sở-dĩ không có anh-hùng là chỗ lo tại không có anh-hùng vô-danh ; cái nghĩa này tưởng ít người biết được, nói được vậy. Vả, nước Việt-Nam ta quã có anh-hùng, hay không có anh-hùng, chúng ta không thể đoán được ; nhưng giả-sử có một hai người anh-hùng, có ba bốn người anh-hùng, mà cả người trong nước hay hứa mình để làm nên cho người anh-hùng ấy cùng chẳng, việc ấy tôi không dám nói chắc. Thi-dụ : có một đạo binh kia mà đặng thành-đại-công thời cũng hệ bởi Tướng-Soái ; nhưng làm cho ông Tướng-Soái ấy thành-đại-công lại hệ bởi binh-linh. Tuy ông Nã-phá-Luân, ông Huệ-linh-Thân Walington là tài-năng. mà khiến các ông thống sức người Annam ta ra trận, tôi tưởng cũng khó mà thành công. Xem đây, một đạo binh như thế, một nước cũng vậy. Nước, chẳng phải nước của một hai người, nước của cả muôn cả triệu người ; còn việc cũng chẳng phải việc riêng của một hai người, việc của cả muôn cả triệu người. Lấy cả người trong nước, trị việc trong một nước, thời có việc gì mà

chẳng xong, bằng lấy một hai người mà trị cả việc trong một nước, còn lại mấy chục muôn mấy chục triệu người đều bỏ mà đi, hoặc theo phá khuấy, tuy cho thánh-hiền cũng vị-tất trị xong. Cho nên người đời muốn trông mong đặt trị, thời xin đừng trông mong ở nơi một hai người, mà phải trông mong ở nơi muôn triệu người. Tóm lại một lời là : chớ trông ở nơi người khác, mà phải trông mong ở mình. Đừng nói rằng : ta làm người anh-hùng không đặt, ta tuy làm người anh-hùng hữu-danh không đặt, nhưng chưa chắc là ta làm không đặt người anh-hùng vô-danh. Trong thiên-hạ mỗi người đều làm người anh-hùng vô-danh, thời tất có anh-hùng hữu-danh xuất-hiện vậy.

Tuy nhiên, thời-thế vốn tạo anh-hùng, anh-hùng cũng tạo thời-thế. Giúp cho tướng-soái được thành-công là binh-linh, mà huấn-luyện binh-linh để giúp cho mình thời ở tại tướng-soái. Đời muốn có người anh-hùng, trước phải dụng lực tạo ra những vô-danh anh hùng mới đặt.

2.— Thiên-hạ hưng-vong tất-phủ hữu trách.

Cái tiếng thiên-hạ tức là cái danh-từ của quốc-gia. Còn quốc-gia, là quốc-gia của phần đông người, chớ không phải quốc-gia của một người. Phạm làm một phần-tử trong quốc-gia thời việc hưng-vong cường-nhược của quốc-gia, mình phải chịu một một phần trách-nhậm. Người Annam ta chỉ biết trao mình trị nhà mà cuộc hưng-vong cường-nhược của nước thời lơ-láo không kể đến. Có động đến thời cứ dẫn kinh điển cũ bên Tàu nói rằng : « *tu-thân tề-gia* » Than ôi ! Khéo nói thì thôi ! Lời nói ấy để dùng vào thời-đại bế-quang chuyên-chế thời đặt, chớ ở vào buổi này, không phải vậy, là buổi dân-tộc chủ-nghĩa, phải coi nước làm trọng hơn hết. Nước là gì ? — Nước là một mảnh đất hoặc nhỏ lớn chứa đựng dân mới thành nước. Làm dân mà mất chỗ

chứa đựng mình thời còn mong-mỏi gì là nhà là thân, mà hòng nói tu-thân tề-gia nữa. Cho nên nước mất thời nhà tan, thân bị khốn. Bởi vậy, nước là gấp, nhà là hưỡn, nên phải trước lo cho nước mà sau lo cho nhà, nếu trái lại, lo cho nhà trước, cho nước sau, như thế thì bỏ gốc mà tìm ngọn, biểu nước không trăm luân hoài sao cho đặng? Hỏi rằng: trước lo cho nước là thế nào? — Phàm sĩ, nông công, thương, mỗi người đều lấy quốc-sự làm tiền-đề. Đặng như thế, mới là: quốc-gia hưng-vong thất-phu hữu trách.

Nước Việt-Nam ta có 25 triệu dân, ấy là kể tất cả nam, phụ, lão, ấu. Nếu nói đàn ông, là một phần-tử của quốc-gia còn đàn-bà không kể, thời quốc-dân ta chỉ có 12 triệu rưởi, mà trong 12 triệu 5 đây trừ ra những người già, con nít, người tàn-gạt, trong 10 phần hết năm, vậy thì quốc-dân ta chỉ còn có hơn 6 triệu. Than ôi! nước thời lớn, mà người gánh gồng việc nước lại ít, hưởng chi trong 6 triệu đây mỗi người đều lo riêng cho phần mình, thời mảnh đất phi-ốc ngàn dặm hình chữ S này không thế nào không bị trăm luân hoài!! Vậy thì nước Việt-Nam ta mà suy-vong đây là do dân ta mỗi người không biết trách-nhậm. Đồng-bào! *Đồng bào!* nghĩ đến *nóng nôi* này có đau lòng xót dạ hay không?

Sự-quan-hệ của quốc-dân cùng quốc-gia

Ông Mạnh-Tử nói rằng: « dân làm qui, xã-tắc bực thứ đó. » Do theo lời nói này thời quốc-gia đối với quốc-dân quan-hệ còn có chỗ khinh, mà quốc-dân đối với quốc-gia quan-hệ lại càng trọng đại lắm. Vả, nói rằng quốc-dân, lấy theo sự mà nói: thời một tên dân trong nước tức là một phần tử trong nước, mình chẳng đặng bỏ trôi cái trách nhậm phân-tử của mình. Lấy theo lý mà nói: nếu mình không có tinh-thần độc-lập, không có tánh-chất hiệp-quần,

không có phẩm-cách tự-trị, không có năng-lực tấn-thủ, không có tư-tưởng chung lo công-lợi thời cũng không đủ làm dân trong nước. Trong một nước mà mỗi người đều có cái tư-cách làm dân, mỗi người đều hết trách-nhệm làm dân thời tuy hiệp lại các nước hồ-lang trong hoàn-cầu này xúm nhau mà đánh, lấy cả thành-trị, chiếm-cứ cả đất-cát, cướp-giữ cả tài-sản mà giết chưa hết dân trong nước ấy, tưởng cũng khó mà mất nước được. Cho nên nói : « *quốc-gia hưng-vong thất-phu hữu trách* » tưởng chẳng phải là lời nói vu vạ. Quốc-gia là thân-thể của quốc-dân, còn quốc-dân là tánh mạng của quốc-gia. Nước mà có dân cũng như cá nhờ nước và người nhờ không-khi vậy. Cá không nước thời cá phải chết, người không có không-khi thời người phải chết, nước không có dân, thời nước ắt mất, cái đạo-lý như một vậy.

Hỏi rằng : nước Việt-Nam ta có dân hay không ? — Nếu nói nước Việt-Nam ta không có dân thời tôi không dám nói, là vì nước ta đã có cái tên Việt-Nam dư ngàn năm nay rồi. Còn muốn nói nước Việt-Nam ta có dân thời tôi không thể nói đặng. Ô hô ! Đau đớn thay !

4.— Phấn-đấu và nhơn-tuần.

Phàm làm một việc gì, chẳng cần cái năng-lực của mình nhiều hay ít, cũng cứ việc phấn-dũng mà làm tới, trải qua bao nhiêu sự khốn-nạn cũng đừng sợ-sệt, thế, gọi là *Phấn-Đấu*. Còn cái năng-lực của mình làm nổi việc ấy mà mình không dùng hết sức để làm, thế, gọi là *Nhơn-Tuần*. Chẳng luận là việc gì hễ có chí phấn-đấu thời được thành-công, có tánh nhơn-tuần thời bị thất-bại. Thí dụ như sự học, giả-sử cái thiên-phận của mình không bằng người, cái năng-lực cũng không bằng người ; nhưng mình có cái chí phấn-đấu, tất có thể hơn người được ; còn thiên phận hơn người, năng-lực hơn người mà mình không có chí phấn-đấu, cứ quen tánh nhơn-tuần, tất phải thua kém người. Kia

như nước Nhựt cách hơn 60 năm đã qua rồi, tự biết mình là hèn yếu bèn phấn-đấu lo duy-tân biến-chánh đua chen cùng Âu-Mỹ. Cách ít lâu đánh Tàu chiếm Đài-Loan (Formose), thắng Nga giành Lữ Thuận (Porte-d'arthure), Cao-ly (Coré). Annam ta cũng đồng thời với Nhựt, vì ta không có chí phấn-đấu cứ quen tánh nhơn-tuần nên ngày nay mới chịu thãm-cốc như vậy. Thế thì, phấn-đấu là cái cơ tấn-hóa, còn nhơn-tuần là cái triệu tuyệt-vong ! Vinh-diệu cho phấn-đấu ! Ô-nhục thay cho nhơn-tuần !

5.— Quốc-dân đối với quốc-gia phải có thái-độ.....

Sanh làm một tên dân trong nước dân-chủ, mỗi người phải có cái nghĩa-vụ ủng-hộ cho quốc-gia. Bằng người nào cứ ngao-du cả ngày thật là sâu-mọt của quốc-gia. Cho nên làm dân trong nước dân-chủ chẳng nên chẳng có mấy cái thái-độ như dưới đây.

I. — Mỗi người phải có lòng lo trách-nhậm.

Hỏi rằng : cái trách-nhậm của quốc-dân là sao ? — Tức là cái luân-lý đối với nước. Vả, cái thiết-tế để đối với luân-lý của nước thời không ngoài sự đối với thân, đối với nhà, đối với bầy. Trao tria đạo-đức để nên phẩm-hạnh quốc-dân, còn ngoài các việc khác nữa như : thiết-nghiệp, giáo-dục, thương-mãi, mỗi nghề phải lo cho hết phận-sự, đặng như vậy thời cái sức đoàn-kết của quốc-dân đặng đầy-đủ, tự nơi bề trong mà phát biểu ra bề ngoài thời nước đặng bột-hưng vậy. Ấy là trách-nhậm của quốc-dân. Chia ra, thời từ người ; mà hiệp lại, là một nước vậy.

II. — Quốc-dân phải có lòng ái-quốc.

Mỗi người trong nước đều có một phần thổ-địa trong nước, cho nên phải thương nước. Mỗi người trong nước

đều có một phần quyền-lợi trong nước, cho nên phải thương nước. Mỗi người lấy sự vinh-diệu của nước làm sự vinh-diệu của mình. Mỗi người lấy sự nhục-nhã của nước làm sự nhục-nhã của mình. Mỗi người phải nghĩ rằng: đất-cát của mình không thể để cho kẻ khác đến chiếm-lãnh, quyền-lợi của mình không thể để cho dòng-giống khác đến cướp giựt. Mỗi người trong nước đều lo cho cuộc: nông, thương, công, nghệ cho phát-đạt, sự học-vấn-tri-huệ cho mở thông, các đường thiết-lộ, luân-thoàn cho tiện-lợi, các nhà học hiệu, đồ-thơ-quán nhứt nhứt cho đặng chấn-hưng, để đủ tăng sự quan-vinh cho nước. Phàm các cái lòng ái-quốc ấy làm dân phải có, mới đặng. Mà người đời nay thường thường cam chịu cho oai-thế yếm-chế, bị tục cũ trói buộc, cái ngày giờ lo cho thân, cho nhà thời nhiều mà nghĩa-vụ lo cho nước thời ít. Thân ôi ! khá tiếc thay ! Khá tiếc thay !

III. — Phải có lòng duy-tân.

Nước Ai-Cập (Egypte) là một nước cổ đến ba bốn ngàn năm, con người có tánh hay cố-chấp theo việc ngoan-cổ không chịu học theo của người, cho nên bị về tay người Anh, nhưng xét ra lại tại nơi học của người.

Vã, cái quyền đi học cùng người mà ở đặng nơi ta, thời ta đặng tự-do, ta đặng tự-lập, sự đi học ấy chẳng phải là hổ gì. Còn sự đi học mà quyền ở nơi người, ta không thể không thuận-tùng mà đi học, sự học ấy há chẳng nhục lắm ru ! ! Ai là người biết xét cũng nên để ý vậy !

THANH NIÊN TU ĐỘC

Chương thứ năm

1. — Ông Ngu-Công đời núi.

Trong thế-gian có một điều đủ làm cho người mất hết chí-khi, làm trở-ngại bước đường tấn-thủ, ấy là việc « *Sợ-khó* ». Người nào có tánh hay sợ-khó, dầu cho có tài phi-thường, chức-phận phi-thường, quyết-tất cũng không làm nên việc gì đặng. Cho nên úy-nan là cừu-địch của thành-sự. Vả, làm người có kẻ cừu-địch thời phải lo tuyệt nó đi, mà cái lòng sợ-khó lại không thắng nổi, thời sự sợ-khó hại việc phải hư. Thắng đặng cái cừu của mình là cái sức ; thắng đặng cái cừu của việc là cái chí vậy. Cho nên trong thiên-hạ chẳng lo là việc khó, mà chĩn lo cái chí mình yếu. Nếu mình có cái chí cứng cật dầu cho việc gì khó-nhọc thể nào cũng không làm đọa-chiết nổi, mình quyết tất cũng thắng luôn. Trong Liệt-Tử bài Bắc-Sơn Ngu công-di-Sơn, thật là việc khó. Vả núi cao ngàn trượng, lớn mấy trăm dặm mà Ngu-Công quyết ý muốn đời, ông hết sức làm, dầu cho người đời cười chê ngăn-đón thể nào, ông cũng không nao, rồi sau con cháu ông cũng đời đặng. Việc ấy, ông Ngu-Công biết khó mà không sợ, ông trót gầy ra đặng một cái phương-chăm « *Có-làm* » trong đời. Vậy thì ông có phải là người ngu sao ?

Đời núi chớ cười người nghỉ đại !

Sập trời còn có kẻ lo xa !

2. — Tư-cách làm người.

I. — Tự-Chế. Cái tình-trạng của xã-hội nước ta ngày nay càng lần xuống đến thấp hèn là do quốc-dân ta không có sức tự-chế. Tự-chế là tiết-chế lấy cái tình-dục của mình. Vả, tình-dục nguyên chẳng phải là cái tên xấu. Một người có cái chí-tiết cao-thượng, có cái sự-nghiệp vĩ-đại, phần nhiều cũng phát truyền nơi tình-dục mà ra. — Thế nào nói rằng tiết-chế ? — Không hiểu món tình-dục là gồm tất cả thiện-ác, chánh-tà, nếu có một lần không cẩn-thận thời đi qua đường ác-tà. Nhơn-dân trong một nước thấy bị cái tình-dục ác-tà khu-sử, dẫn cho việc chánh-trị đảng cải-lương, việc học-nghệ đảng tấn-bộ đi nữa những cũng chẳng đảng yếu-lãnh. Nước Việt-Nam ta cái tình-dục của hạng dân phổ-thông đều bị khuất-phục dưới cái tình-dục ác-tà, không thể tự-chế đảng. Vậy xin kể mấy điều yếu như dưới đây :

Thứ nhứt. — Tự-Tàn (hại mình).

Việc cờ-bạc, hút á-phiện, uống rượu là giống hèn mạt đáng ghét, đáng khinh, đáng bĩ bộn ta chẳng nên lại gần. Vậy xin thuật như dưới đây. (1) Việc cờ-bạc chẳng phải làm vui, khởi sự ban-đầu là chơi, kế đó gây ra sự ăn tiền, khi lỗ ăn thua rồi cứ theo mãi không thôi. Chánh là người có chức-nghiệp rồi cũng bỏ. cái lương-tấm biết xấu-hỗ cũng trở nên mờ tối, thời có khác chi loài cầm-thú (2) Người Annam ta nói việc hút á-phiện để tiêu-sầu giải-muộn mà lại có ích cho sự hưng-thú. Bởi vậy con nào rãnh-rỗi cùng buồn rầu việc chi thường đi hút cho tiêu-khiển, không dè trong á-phiện có chất độc làm cho khô-khan khí huyết hao tổn tinh-thần, lâu rồi mang bệnh ghiền càng ngày càng ồm đến đôi phải chết sớm. (3) Người Annam có tánh ham uống rượu, cho rượu hay vận-động huyết-dịch làm ấm thân-thể, uống cho đến đôi say, tâm chí đều rối loạn rồi làm việc bạo-động xằng-xiêu. Hồi xưa anh Nghi-Địch đặt rượu, ông Võ uống khen ngon, bèn nói rằng : đời sau

ắt có người bị rượu mà mất nước. Cui đấy, cái hại là đường nào ! Tóm lại, cái hại cờ-bạc, a-phiện, rượu là đường ấy, một nước dã-man chưa khai-hóa kia cũng còn biết mà tránh thay, huống chi nước ta là nước văn-hiến đã từng có lịch-sử vẻ-vang mà đồng-bào lại chưa tỉnh sao ! Nước ta đã lập quốc dư 4 ngàn năm, ông cha ta sao anh-hùng hào-kiệt, còn ta nay sao còn mơ mộng trong vòng hắc-ám mà nỡ tập-tành làm chỉ những thói xấu vậy ?

Thứ nhì. — Đừng dối mình.

Ngoài mình tức là người ; ngoài người tức là mình. Từ xưa đến nay là lẽ thường. Bởi vậy, mình chẳng nên vọng-dụng cái tính-thân để xài những việc ngoài cái thân của mình. Nay xem thử phần nhiều người hay vọng-dụng. (1) Nhiều người hay mừng-rỡ rằng người ta biết mình, cái tánh ấy là do nơi sự kiêu ngạo, thường thường hay sửa-soạn bề ngoài cho tốt đẹp, đi đứng coi cho trang-sức, ham khoe khoan chỗ hay giỏi của mình ra, mà ưa nói việc đoãn của người. Thậm chí lấn-lược đến hàng phụ-huynh, ngạo mạng người trưởng-thượng. Trong bụng họ tính làm như vậy mới đủ làm cho nhiều người trông mong mình. (2) Có tánh ganh-gổ. Ai có danh-vọng tài cao hơn mình, ban đầu thì khen-tặng, đến sau lại oán-hận, thậm chí muốn giành choán tài-cao ấy về mình, trở lại hủy-hoại người.

Than ôi ! Cái tài-năng, kiến-thức, danh-vọng, của mình quả cao hơn người, cũng nên để ở bụng hà-tất phải hình ra bề ngoài làm chi ! Nếu mình quả thật là người giỏi thì tất có kẻ đến tiếp rước mình, sùng-bái mình, chớ nay lại đi kiêu-ngạo mà làm gì ! Còn người khác, quả có tài-cao danh-vọng hơn mình thì mình phải thương-yêu tôn-trọng người, mình phải lo làm sao cho kịp người, phải mau mau lo học hành, thì cái tài-thức của mình do nơi chỗ bất-cập này lần đến kịp người mà có lẽ còn hơn không chừng, Ganh-gổ mà làm gì ?

II. — Phải-dưỡng-thành sự tập-quán tốt.

Vã sự tập-quán của người, ban đầu do nơi nhỏ, sau lần đến lớn ; càng lâu chừng nào càng cứng-cát bền-chắc chừng nấy, đến đổi không thể gỡ cho ra. Người nào biết dè-dặc lúc ban-đầu thời làm đặng thánh-hiền ; người nào không biết dè-dặc lúc ban-đầu thời làm kẻ hạ-ngu. Cổ ngữ nói rằng : « Lúc nhỏ mà nên đặng là nhờ thiên-tánh ; còn sự tập-quán cũng thành tánh tự-nhiên, cho nên sự tập-quán là cái thiên-tánh thứ hai của ta vậy. » Một quốc-dân muốn dưỡng thành đặng sự tập-quán tốt hay, tất phải có trình-tự cùng phương-pháp. Chẳng phải muốn làm gì thì làm, không đầu không đuôi, cầu may mà nên đặng. Phải dưỡng-thành sự tập-quán cho có thứ lớp. Các vị tiên-thánh để sách dạy rất rõ-ràng, xin thuật như dưới đây :

Thứ nhứt. — **Phải có lòng làm việc cho mạnh mẽ.**

Sự tập-quán có lành, có dữ, hai thứ, trước kia đã có thuật rõ ròi, cho nên muốn dưỡng-thành đặng cái lương-thiện, thời trước phải trừ bỏ cái hư-xấu. Phải biết rằng : sự tập-quán lành-tốt thường hay áp-chế mình không cho đặng như ý ; còn sự tập-quán hư-xấu hay làm cho mình buông-lung vô-độ, cho nên sự tập-quán hư-xấu dễ triêm-nhiêm ; còn sự tập-quán lành tốt khó mà dưỡng-thành. Cái ác tập-quán chỉ biết có sự vui ; còn cái lương tập-quán chỉ biết có sự nhàm. Sự vui cùng sự nhàm chiến-đấu nhau ; nhưng thường thường sự vui lại đặng thắng luôn. Bay giờ muốn trợ cho sự nhàm đặng thắng thì dùng phương-pháp nào ? — Phải có lòng sán-tác cho cứng-cỏi vậy. Nếu ta có lòng sán-tác cho cứng-cỏi, chẳng luận là ác-tập-quán mạnh mẽ thế nào quyết ta cũng giúp cho lương-tập-quán chiến thắng nó được. Nếu nó bị thất-hại rồi tất nó phải bị tiêu-diệt. Đặng như thế, thời cái lương-tập-quán không nên dưỡng-thành nó hay sao ?

Thứ nhì. — **Buổi buổi phải luyện-lập.**

Sự lương-thiện tập-quán đã thành-lập ở trong lòng rồi

thời phải lo phát-đạt ra, muốn phát-đạt ra thời phải lo tập-luyện. — Sự lương-thiện tập-quán mới thành, nên cái cội gốc chưa chặt, cái tánh-chất chưa đủ, bằng buổi-buổi không tập-luyện cho vững vàng, cho trọn đủ tánh-chất thời ác-tập-quán mà đã trừ rồi đó, lại thừa-khích phát lên nữa, thời cái lương-tập-quán trở nên tiêu-tan, như mây bay như khói tỏa, há chẳng nên dè-dặc lắm sao ?

Thứ ba. — **Buổi buổi phải phân-tĩnh**

Sự tri-thức của chúng ta để phân-phán sự thiện-ác thời hữu-hạn, mà cái ác-tập để nhiều-loạn tâm-trí của ta thời vô-số. Lấy sự tri-thức hữu-hạn này để mà phân-biệt trong sự tập-quán thiện-ác vô-số kia thời không sao không lắm đặng. Bằng ta đã có sán-tác, tập-luyện rồi mà không gia thêm sự phân-tĩnh thời không hơn bởi đâu mà có, tức thì cái ác-tập-quán hơn đó mà nảy sanh ra vậy. Như thế không nguy sao ? Bởi vậy, đương lúc mình muốn dưỡng-thành cùng tập-luyện cho nên một cái tập-quán gì, thời buổi buổi mình phải phân-tĩnh cho cùng, cho kỹ-càng ; nếu tim không đặng cái tập-quán thuần-toái lương-thiện thời không thôi.

III. — Phải chú-ý trong cơn ứng-đổi với thời-sự

Chúng ta sanh vào thời đại văn-minh này, việc chúng ta phải làm rất nhiều, chúng ta phải có cái chí-ý cho bền chắc, gần noi theo trật-tự, vậy sau mới nói đến quốc-sự, nói đến dân-sự. Quốc-dân ta chưa đến cái trình-độ nói đến quốc-sự dân-sự là do còn có tánh lười-thôi, hễ ban đầu gặp việc gì thời phần-phát lên làm coi ồ ào. Kế đó, coi thần-mê thể quỵen, rốt cuộc lại công-nhiên phản-đối ngay. Muốn cầu cho có người giữ đặng thỉ chung như một, thời trong mười người mĩa-may đặng một hai. Vậy có một phương-pháp để chánh-chỉnh lại như sau đây :

Thứ nhứt. — **Phải có viễn-thức**

Người Annam ta làm việc, có thỉ mà không chung,

nguyên-nhơn ấy cũng nhiều lắm, mà sự **không-biết-xa** làm thứ nhứt. Lớn, là như việc hành-chánh trong quốc-gia; nhỏ, là như việc sanh-hoạt của cá-nhơn, đều nhắm theo cái sức bề ngoài xô-đẩy, mà mình không tự-biết cái năng-lực của mình. Người ta bảo qua bên tả, thời qua bên tả; bảo qua bên hữu, thời qua bên hữu, tự hồi nào đến bây giờ cũng vậy. Nay muốn khởi lên mà cải-cách lại tưởng việc chẳng phải là dễ giuhn gì. Nếu mà không cải-cách thời không hợp với thời-đại văn-minh này. Muốn cải-cách để mà làm việc, thời trước khi làm việc phải dùng hết não-lực, phải chín suy sự phải quấy ở chỗ nào, vậy sau y theo mục-đích đã định, thuận theo thứ-lớp để mà làm, thời tất không có việc trở ngại.

Thứ-nhi. —

Phải có dũng-khí

Quốc-dân ta còn chưa có viễn-thức, trước phải làm cho mạnh cái khí-phách. Phàm việc của chúng ta gặp không thể thuận hoài mà không nghịch. Mà trong cảnh-nghịch ấy, bị chặn dằng trước, đón ngã sau, lúng-túng tới lui như ở trong hang. Nếu ta không có dũng-khí để ngăn-chống đối họa làm phước, hóa hiểm làm an thời tuy ta có viễn-thức cũng không làm gì đặng. Ngày nay, quốc-dân ta có ai gọi rằng người có dũng-khí? Việc nên làm mà chẳng dám làm, việc chẳng khá chẳng làm cũng chẳng chịu làm, theo-đuổi đường danh-lợi hèn-mạt, mất hết lòng phải-quấy. Máy người như thế là nộm-gỗ chớ không phải người. Túng-sử là người thật đi nữa, cũng là hình thức con người, chớ cũng không phải là người trong nước. Bọn ta nay muốn làm một tên dân Annam thật, thời phải có cang-nghị, quã-cầm, dưng sợ-sệt, phải lo-lắng cho chín-chắn mới đặng.

Tóm lại, không tự-tàn, không tự-khi thật là một món yếu-tố phổ-thông cho quốc-dân để tự-xử lấy mình và đối-đãi cùng người. Quốc-dân ta phải đem hai việc ấy mà thiết-hành trước, vậy sau các việc phải khác mới đặng thiết-

hành không trở ngại.

Phải nuôi lấy mấy cái lương-tập-quán để cải-tạo đường sanh-hoạt cho chúng ta. Phải đảm những việc làm cùng chỗ thấy của ta trong cơn bình-nhứt mà sửa cải lại, mà trao-tria lại. Có viên-thức, có đông-khi là cái nguyên-tắc của công-việc làm của mọi người.

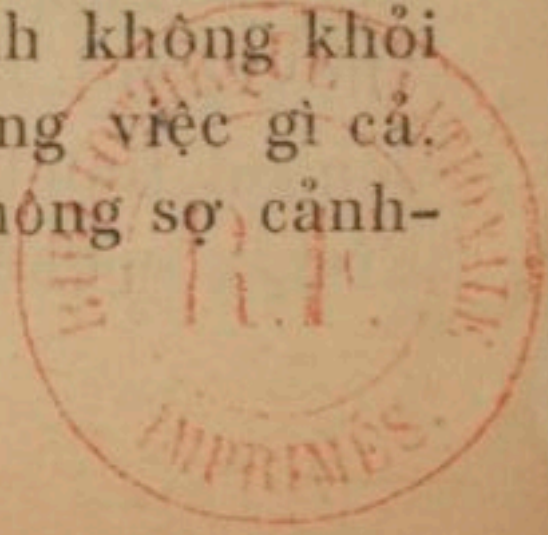
Phàm mình muốn phát-đạt cho đường sanh-kế muốn điện-an cho quốc-gia thời phải thiết thực theo đó suy ra mà làm.

3. — Phấn-đấu và Nhơn-Tuần (N^o 2)

Ngày nay ai là người có quan-tâm đến việc nước-nhà, trông thấy cái tình-cảnh của nước Việt-Nam ta mà không đau lòng xót-dạ. Nước Việt-Nam mà khốn-nhục đến thế này là cùng-cực vậy. Bề trong thời anh em chia đảng-phái, tranh-quyền đoạt lợi, mong làm cho hư-đổ nhau, lòng người rời-rã như cát khô. Bề ngoài thì bị dị-chủng chà-chẹt lẫn lức trăm bề, coi khinh rẻ như tôi-mọi. nhơn dân tiều-tụy, không còn chút lạc-thú gì mà sanh tồn trong thế-giới.

Nay quốc-dân ta muốn trông vào xã-hội, thời xã-hội mang bệnh tê-bại không biết sao mà cứu đặng. Còn nói đến mấy nhà chí-sĩ thời liếc mắt qua họ cũng đau lòng ; nhưng họ mãng có lòng lo sợ rằng một cây khó nổi chống-vững nhà-to xiêu ngã, họ cũng đành bỏ qua, rồi lại than-thở, giận mình sanh không gặp thời. Than ôi ! cái cảnh tượng bị-thâm của nước ta ngày nay trông thấy chừng nào, hồn-xiêu phách-lạc. Tôi thầm nghĩ, người trong nước ta không hiểu nước ta mà bị sự thảm-cốc như vậy bất quá là nhứt-thời cảnh-ngộ mà thôi, cho nên họ khô-tâm đoãn-khi, cho tiền-đồ của quốc-gia là tuyệt mất không còn hi-vọng gì nữa. Phải biết rằng : tuy việc nước ta ngày nay dễ khiến cho người sanh cái bi-quan ; nhưng nếu ta biết dấy lên cái tinh-thần phấn-đấu để khang-cự lại với sự hủ-bại, đừng còn chút lòng nhơn-tuần thời chẳng luận cái bi-quan

đến thế nào, ta có thể đổi ra cảnh lạc-quan. Tôi đã nói dấy lên cái tinh-thần phấn-đấu, chẳng phải dùng kiên-giáp lợi-binh để mà chống chọi với kẻ vô-đạo nơi chốn chiến-trường như ai vậy. Nay ta chỉ có cái lòng nhiệt-thành, ngay-thật, cứng-cỏi, có sức mạnh mẽ dẫu cho thiên-ma bách-chiết cũng đừng sợ, để phấn-đấu với cái ác-tập của ta, để phấn-đấu với cái ác-tập của xã-hội, để phấn-đấu với cái ác-tập của gia-đình, đừng chịu cho các cái ác-tập ấy nó trói-buộc ta, đừng cho các thứ hũ-bại hiện-thời bao-phủ ta làm cho ta mê hoặc theo nó. Ta phải chỗi dậy mà tự-lập, sẵn mình đi tới, tuy dẫu cho có sức mạnh nào cũng không ngăn-đón ta nổi, tuy có gió lớn sóng to ta cũng đừng quày lại. Như thế mới gọi là phấn-đấu. Chúng ta ở vào buổi thanh-niên thời-đại, khí-huyết còn đầy-đủ, cái tánh liệt-bại chưa sanh, ấy là một phần-tử trong nước chí-khí còn cứng-cỏi, tư-tưởng còn rõ-rõ, thật là các việc gì cũng nên phấn-đấu, đừng chịu trở lui; tất phải được thành-công. Tuy nhiên, tôi thường nghe thấy trong đám thanh-niên bị cảnh-ngộ đánh đổ, té ngược ngã-xuôi không biết bao nhiêu, bị hai chữ úy-nan đánh-đổ rồi cũng chìm nổi theo đời không biết bao nhiêu! Còn bị thình-sắc, tài-lợi đánh-đổ làm cho thân hư danh xấu cũng không biết bao nhiêu. Các cơ ấy do làm sao vậy?— Ấy do chưa có chí phấn-đấu mà lòng nhờn-tuần không bỏ vậy. — Thế thì phải làm cách nào mới dặng?— Cũng tại bạn thanh-niên ta chưa thăm hiểu sự phấn-đấu có ích-lợi là đường nào. Vả, sự-nghiệp chẳng luận lớn-nhỏ phải có tinh-thần phấn-đấu để mà đổi-xây cuộc-diện, nếu không có tinh-thần phấn-đấu tuy gặp cảnh-ngộ thuận cũng sanh ra tánh bê-trẻ rồi làm cho đọa-lạc cả đời. Bởi vậy người tuấn-kiệt hiền-năng thường thường sanh ra trong nhà hàng-vi thảo-dã; còn nhà giàu-có sang-trọng tránh không khỏi đường kiêu-xa dâm-dật không làm nên dặng việc gì cả. Cho nên kẻ có tinh-thần phấn-đấu quyết không sợ cảnh-



ngộ khốn-nạn. Sự-nghiệp lớn-nhỏ, dễ khó xem đấy làm tỉ-lệ.

Đây hỏi thử người đời coi họ lựa chọn nghiệp gì, mỗi miệng ra thời nói cho lớn-lối, nghe qua thời hùng-hồn, coi lại cho kỹ trong mười người hết tám chín người nói đến sự **khốn nạn** đều sợ lánh cả. Duy có người giàu đủ tinh-thần phấn đấu mới rõ biết rằng sự-nghiệp lớn-lao chừng nào, thời trình độ gian-nan càng lớn chừng nấy. Làm người nếu không muốn ra đứng-đột với đời thời thôi, nếu muốn đam thân gánh vác việc đời thời cùng với sự khốn nạn làm duyên-nợ gỡ không ra. Vậy thời, sự khốn nạn là cái máy để cho ta làm nên nghiệp lớn, ta phải hoạn-nghinh nó một cách hăn-hái, còn sợ mà trốn lánh nó là sao? Cho nên kẻ có tinh-thần phấn-đấu quyết không sợ khốn-nạn. Kia như sự khuyến-dụ bề ngoại, nó phải thừa-khích mới chen-lấn vào đặng, thử như vật gì tuy là nhọn bén mặc dầu; nhưng nó cũng lura theo vật mềm-mại mới đâm lủng đặng, chỉ như vật thiết cho cứng-cát thời làm sao đâm vào nổi, nó phải tà phải lựt. Nay nếu bạn thanh niên ta bị thình-sắc, tài-lợi đánh đổ là vì ta còn cầu-thả nhờn-tuần ví bằng ta có tinh-thần phấn-đấu, ngăn-đón đều tà-mị, gìn-giữ lấy sự thành thực, thời những sự cừu-dịch tự-nhiên trốn lánh đi xa không dám léo gần. Cho nên muốn khỏi thình-sắc tài-lợi hoặc-dụ mình thời việc ác-tập phải đoạn-tuyệt đừng cho sót. Đặng như thế, ta đam hết sự thông-minh tài-lực tùy với chỗ thích-nghi cao-thấp mà cống-hiến cho nước-nhà để mà làm việc cho đến cái độ hạn to lớn mới thôi. Bạn thanh-niên ta quả có tinh-thần phấn-đấu như thế thời nước Việt-Nam ta ngổ hầu cứu đặng.

(Còn quyển thứ nhì)

CHỤP HÌNH

Bằng đèn điện

Hình tốt, tự nhiên sớm mai cũng như chiều, giờ nào cũng chụp được bất kỳ trời mưa hay là chuyển mưa u ám, vì nhờ dùng ánh sáng đèn điện. Muốn mặt trắng cũng được muốn bèn trắng bèn đen cũng được, muốn lấy bóng theo lối hình mỹ thuật khó khăn cách nào cũng được khỏi phải kéo màng, khỏi phải làm nhọc quý khách chờ đợi lâu, ấy cũng vì nhờ dùng ánh đèn điện.

Đã vậy giá hình chụp thì vẫn tình nhẹ lắm mà còn bớt đi 20 % hơn lúc khai trương trong tháng Avril và mai này. Một dịp và tiện và lợi như vậy thì ít có lắm xin quý ông quý bà chú ý.

Photophanquan Saigon. — 57, Rue Catinal

Tetephone N^o 505 — Ddr : Télég : Phan=Quan Saigon,

KÍNH CẢO

Thư sách này ai muốn mau
sĩ về bán lại thì gởi thơ
cho Trần-hữu-Độ 57 Catinat.

SAIGON
